CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ CÔNG GIÁO
GIÁO PHẬN QUI NHƠN

GIÁO LÝ CĂN BẢN

2

SÁCH HỌC SINH

2008

CHUẨN ẤN VÀ CHÚC LÀNH

CỦA ĐỨC GIÁM MỤC

***

Tôi phê chuẩn bộ sách Giáo Lý Căn Bản này để dùng cho việc dạy giáo lý trong toàn Giáo phận Qui Nhơn.

Tôi cũng ưu ái chúc lành cho toàn thể học sinh giáo lý, các giáo lý viên, các hội cha mẹ học sinh giáo lý, các ban giáo lý giáo xứ và ban giáo lý Giáo phận.

Qui Nhơn, ngày 08-4-2008

✠ Phêrô Nguyễn Soạn

Giám mục Giáo phận Qui Nhơn

Lời Giới Thiệu

Ban Giáo lý Giáo phận xin giới thiệu đến quý cha, các giáo lý viên, các gia đình Công Giáo ***CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ CÔNG GIÁO GIÁO PHẬN QUI NHƠN****.*

Theo kế hoạch chung, chương trình này gồm các khối: Đồng Cỏ Non, Sơ Cấp, Căn Bản, Kinh Thánh và Vào Đời.

Trong những niên khoá tới chúng ta sẽ thực hiện chương trình cho các khối Kinh Thánh và Vào Đời. Riêng từ niên khóa 2008-2009 này, chúng ta sẽ áp dụng trong toàn Giáo phận ba khối Đồng Cỏ Non, Sơ Cấp và Căn Bản:

- *Khối Đồng cỏ non (1,2,3) : dành cho các em 4, 5 và 6 tuổi;*
- *Khối Sơ Cấp (1,2) : dành cho các em chuẩn bị Xưng Tội và Rước Lễ lần đầu;*
- *Khối Căn Bản (1,2,3) : dành cho các em chuẩn bị lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức.*

Chúng tôi xin chân thành cám ơn ***Ban Biên Soạn Chương trình Giáo Lý Phổ Thông*** *tại Giáo phận Nha Trang đã vui lòng cho phép chúng tôi sử dụng và cập nhật các bản văn, các tập tin vi tính, để thực hiện bộ* ***Sách Giáo Lý Công Giáo Giáo Phận Qui Nhơn.***

Ước mong chương trình mới này đem lại cho con em trong Giáo phận Qui Nhơn chúng ta nhiều kết quả tốt đẹp, trong việc hiểu biết, yêu mến và thực thi Lời Chúa.

Xin Chúa chúc lành cho tất cả những ai cộng tác trong công việc dạy dỗ cũng như học hỏi Giáo Lý của Chúa.

Qui Nhơn ngày 25.05.2008

Ban Giáo Lý Giáo phận Qui Nhơn

Thư gửi các học sinh giáo lý

Các con thân mến,

Chúa Giêsu là Chúa chúng ta. Chúa đáng được cả thế giới nhận biết, yêu mến và tôn thờ vì Ngài là Con của Chúa Cha, được Chúa Cha sai đến làm Đấng Cứu Thế. Ngài đã là một người như các con. Ngài đã học hành, làm việc và vâng lời cha mẹ. Ở gia đình, ở lớp học, ở xóm Nazareth, Ngài đã sống gương mẫu, nhất là Ngài đã luôn làm cho Chúa Cha vui lòng.

Trong ba năm rao giảng, Chúa Giêsu đã tỏ cho ta biết về Chúa Cha. Trong bữa Tiệc Ly, Chúa Giêsu nói nhiều về sự thân mật gắn bó giữa Ngài với Chúa Cha, đồng thời cũng nói nhiều về Chúa Thánh Thần và hứa ban Chúa Thánh Thần. Thế rồi Ngài đã chết và sống lại để ban Chúa Thánh Thần cho ta.

Từng bước, Chúa Giêsu tỏ cho ta biết Thiên Chúa duy nhất của Cựu Ước là Thiên Chúa Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần là ba ngôi vị khác biệt nhưng chỉ là một Thiên Chúa mà thôi.

Chúa Giêsu mặc khải cho ta mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi để mời gọi ta dự phần vào cuộc sống hạnh phúc của Ba Ngôi, theo mẫu mực của chính Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa làm người.

Chúa Giêsu đã nên gương mẫu cho ta noi theo. Các con hãy sống như Ngài đã sống, để ngày càng nên giống Ngài, được hợp nhất với Ngài hơn và được cùng Ngài hợp nhất với Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần.

Thiên Chúa Ba Ngôi luôn ở với các con và nâng đỡ các con. Khi các con vui chơi, học hành hay giúp đỡ cha mẹ và mọi người, Thiên Chúa Ba Ngôi luôn âu yếm nhìn các con và ban ơn cho các con.

Chúc các con chăm học giáo lý để được sống trong tình thương của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Ban Biên Soạn

Thư gởi quý phụ huynh

Thưa quý phụ huynh.

Theo cái nhìn của Hội Thánh, chính quý phụ huynh là những người đầu tiên có bổn phận dạy giáo lý cho con em mình. Chương trình giáo lý này được soạn để giúp quý phụ huynh dễ chu toàn trách nhiệm ấy, để cả những gia đình ở xa nhà thờ cũng có thể dạy giáo lý cho con em chu đáo.

Với các tập Đồng Cỏ Non, quý vị đã hướng dẫn con em mình qua tuổi mẫu giáo. Tập Giáo Lý Sơ Cấp 1 dành cho các cháu lên bảy hoặc muộn hơn một tuổi, thêm một tuổi cháu sẽ học Giáo Lý Sơ Cấp 2, rồi tiến dần lên Giáo Lý Căn Bản 1, 2 và 3. Nếu ở xa nhà thờ, quý vị có thể dùng sách này dạy cho con em mình, ghi ngày tháng và ký tên ở cuối mỗi bài, rồi theo hẹn sẽ đưa cháu tới gặp cha sở và giáo lý viên cho các cháu trả bài. Học hết sách tuổi này, sẽ xin sách tuổi tiếp theo. Nếu gia đình ở gần nhà thờ và các cháu theo học lớp giáo lý của giáo xứ, xin quý vị theo dõi việc học của các cháu, giải thích thêm cho các cháu và ký nhận ở cuối bài. Những buổi học các cháu không đến lớp được, xin giải thích bài kỹ hơn.

Mỗi bài học được biên soạn để quý vị trình bày cho các cháu trong khoảng 30 phút, gồm có: đề bài, gợi ý dẫn vào bài, trích đọc Lời Chúa, phần bài học hỏi đáp, rồi tới những câu tâm niệm và thực hành. Quý vị chỉ cần theo đó mà giải thích cho các cháu, rồi cuối cùng hướng tâm hồn các cháu lên Chúa, giúp các cháu ngỏ lời với Chúa theo những gì đã học.

Sau một thời gian quen giúp riêng cho con em mình, nếu được cha sở mời gọi giúp các lớp giáo lý, xin quý vị quảng đại đóng góp vào sự nghiệp chung của giáo xứ.

Nguyện xin Chúa Thánh Thần soi sáng và nâng đỡ quý vị trong trách nhiệm lo giáo lý cho con em.

Ban Biên Soạn

Phần I

TÔI TIN KÍNH CHÚA GIÊSU KITÔ CON MỘT THIÊN CHÚA

Bài 1
THIÊN CHÚA BAN CON CỦA NGÀI CHO TRẦN GIAN



Đức tin của ta tập trung vào Đức Giêsu Kitô. Ngài là một người Do thái sinh tại Bêlem, cách đây hơn 2000 năm. Ngài lớn lên tại Nazareth, làm nghề thợ mộc. Ngài đã bị đóng đinh thập giá và chết tại Giêrusalem dưới thời trấn thủ Phongxiô Philatô, thuộc triều hoàng đế Tibêriô của đế quốc Rôma. Chúng ta tuyên xưng rằng Đức Giêsu ấy chính là Ngôi Con độc nhất và đời đời của Thiên Chúa Cha, nay đã ra đời làm người.



Lời Chúa nói với em

Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời (Tin Mừng Gioan 3,16).



Bài học

1-H. Khi tới thời gian thực hiện lời hứa cứu rỗi, Thiên Chúa đã sai ai đến làm Đấng Cứu Thế?

T. Thiên Chúa đã sai Con Một yêu dấu của Ngài xuống thế làm người, có tên là Giêsu.

2-H. Tên gọi Giêsu có nghĩa là gì?

T. Theo tiếng Do Thái, Giêsu có nghĩa là "Thiên Chúa cứu".

3-H. Vì sao Đức Giêsu còn được gọi là Đấng Kitô?

T. Vì Ngài là Đấng được Chúa Thánh Thần xức dầu/ để thi hành sứ vụ làm vua, tư tế và ngôn sứ.

4-H. Vì sao ta tuyên xưng Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa?

T. Vì Đức Giêsu Kitô là Ngôi Con/ được Chúa Cha sinh ra từ thuở đời đời. Ngài là Con Một của Chúa Cha và cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Thánh Thần.

Tâm niệm :

Tôi tin Con Chúa cao vời,
Ngôi Hai xuống thế cứu đời lầm than.

Thực hành :

Để an lòng cha mẹ,
Nhớ đi thưa về trình.
Mọi việc phải phân minh,
Đừng loanh quanh nói dối.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 2
CON THIÊN CHÚA XUỐNG THẾ LÀM NGƯỜI



Mở đầu các sách Tin mừng theo thánh Matthêô, Luca và Gioan đều nói về nguồn gốc thần linh của Chúa Giêsu. Thánh Matthêô liệt kê các bậc tiền bối của Chúa Giêsu cho tới thánh Giuse để giới thiệu Ngài là con vua Đavid, rồi liền sau đó đã khẳng định rằng Đức Maria mang thai Chúa Giêsu cách lạ lùng, hoàn toàn trinh khiết. Thánh Gioan nói rõ: Từ ban đầu đã có Ngôi Lời, Ngôi Lời hằng ở với Thiên Chúa và Ngôi Lời cũng là Thiên Chúa, nhưng giờ đây đã thành xác phàm ở giữa chúng ta để chúng ta có thể chiêm ngưỡng vinh quang Thiên Chúa (1,1-3.14.16-18). Thánh Luca cũng nói về nguồn gốc thần linh của Chúa Giêsu trong bài tường thuật cuộc truyền tin cho Đức Maria.



Lời Chúa nói với em

Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa

(Tin Mừng Luca 1,35).



Bài học

1-H. Thiên Chúa đã cho Con Ngài xuống thế làm người như thế nào?

T. Thiên Chúa đã dùng quyền năng Chúa Thánh Thần, cho Đức Maria mang thai/ và sinh ra Chúa Giêsu mà vẫn đồng trinh.

2-H. Việc Đức Maria mang thai Chúa Giêsu mà vẫn đồng trinh nói lên điều gì?

T. Việc ấy nói lên rằng/ Chúa Giêsu vừa là người thật/ vì đã sinh bởi một người nữ, vừa là Thiên Chúa thật/ vì Ngài chỉ có một mình Thiên Chúa là Cha.

3-H. Vậy Chúa Giêsu Kitô là người hay là Thiên Chúa?

T. Chúa Giêsu Kitô vừa là Thiên Chúa thật như Chúa Cha/ vừa là người thật như ta. Ngài có hai bản tính, vừa bản tính Thiên Chúa vừa bản tính loài người, trong cùng một ngôi vị duy nhất là Ngôi Hai Thiên Chúa.

4-H. Vì sao Con Thiên Chúa xuống thế làm người ở với chúng ta?

T. Con Thiên Chúa xuống thế làm người ở với chúng ta/ vì bốn lẽ này:

- Một là để cứu chuộc ta khỏi tội lỗi;

- Hai là để tỏ cho ta biết tình yêu của Thiên Chúa;

- Ba là để làm mẫu mực cho ta sống thánh thiện;

- Bốn là để ta được kết hợp với Ngài mà trở nên con Thiên Chúa.

Tâm niệm :

Phúc thay lòng dạ tuyết gương,
Được nhìn nhan Chúa tỏ tường hiển vinh.

Thực hành :

Noi gương Đức Mẹ dâng mình,
Một đời yêu Chúa đáp tình Chúa yêu.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

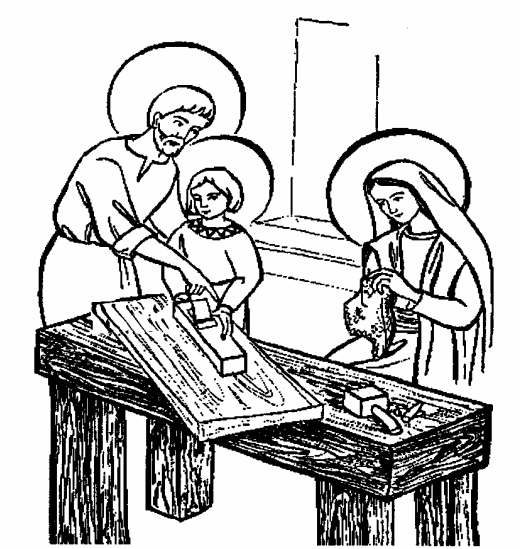
.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 3
CHÚA GIÊSU TRONG GIA ĐÌNH NAZARETH



Sau khi vua Hêrôđê Cả chết, thánh Giuse được thiên thần báo tin, liền đưa trẻ Giêsu và Đức Mẹ trở về Nazareth. Ba mươi năm trong gia đình Nazareth, Chúa Giêsu đã sống giản dị, bình thường như mọi người. Ngài lớn lên dần, siêng năng học hành, lao động và tuân giữ lề luật Thiên Chúa. Ngài sống hiếu thảo, vâng lời cha mẹ và đẹp lòng mọi người xung quanh.

Để cứu rỗi chúng ta, Con Thiên Chúa không chọn sinh ra trong một gia đình giàu sang quyền thế, nhưng đã chọn một gia đình lao động bình dân. Chúng ta cũng được mời gọi cộng tác vào công cuộc cứu chuộc của Ngài bằng cách sống từng giây phút đời thường với tình yêu mến. Mọi hy sinh vất vả, mọi nỗ lực hoàn

thiện bản thân, mọi cố gắng xây đắp tình gia đình và tình huynh đệ đều thành dịp cho ta kết hợp với Chúa Giêsu Kitô cứu thế.



Lời Chúa nói với em

Sau đó, Đức Giêsu cùng với cha mẹ trở về Nazareth và hằng vâng phục các ngài. Ngài ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta (Tin Mừng Luca 2,51a.52).



Bài học

1-H. Chúa Giêsu sinh ra và lớn lên ở đâu?

T. Chúa Giêsu sinh ra ở Bêlem và lớn lên ở Nazareth.

2-H. Tại Nazareth/ Chúa Giêsu đã sống thế nào?

T. Ngài luôn vâng lời cha mẹ, tuân giữ luật Chúa, chăm chỉ làm việc và yêu thương mọi người.

3-H. Cuộc sống của Chúa Giêsu tại Nazareth dạy ta điều gì?

T. Cuộc sống của Chúa Giêsu tại Nazareth dạy ta hai điều này:

- Một là sống hiếu thảo, vâng lời cha mẹ;

- Hai là nên thánh bằng chính cuộc sống thường ngày trong gia đình, qua việc chu toàn các việc bổn phận của mình.

4-H. Giây phút hiện tại ta đang sống quan trọng như thế nào?

T. Hết sức quan trọng, vì đó là giây phút duy nhất thuộc quyền quyết định của ta, là dịp duy nhất để chứng tỏ lòng ta yêu Chúa, và chính giây phút này đang dệt nên đời ta.

Tâm niệm :

Càng thêm tuổi lại càng ngoan,
Trước người trần thế, trước nhan Chúa Trời.

Thực hành :

Yêu nước thương nhà,
Nghèo mà không ham,
Dùng hàng Việt Nam,
Ta làm chứng tốt.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 4
Luyện tính tốt
GÓP PHẦN ĐEM HẠNH PHÚC CHO GIA ĐÌNH MÌNH



Lời Chúa nói với em

Con hãy hết lòng tôn kính cha con, và đừng quên ơn mẹ đã mang nặng đẻ đau. Hãy luôn nhớ công ơn dưỡng dục sinh thành, công ơn ấy, con sẽ lấy chi đáp đền cho cân xứng? (Sách Huấn ca 7,27-28).

Chúa Giêsu sinh ra và lớn lên trong một gia đình. Đó là gia đình Nazareth. Trong gia đình ấy, Chúa Giêsu càng thêm tuổi càng thêm khôn ngoan, nhân đức, đẹp lòng Thiên Chúa và cha

mẹ trần gian. Ngài đã góp phần làm cho gia đình thánh được hạnh phúc qua cuộc sống hiếu thảo của người con ngoan.

Noi gương Chúa Giêsu tại Nazareth, em cần làm những gì để góp phần làm cho gia đình mình được hạnh phúc?

Là người con trong gia đình, em cần tập những thói quen sau đây:

- Trước hết, em cố gắng làm tròn các việc bổn phận của mình, như học hành, vệ sinh cá nhân và những việc cha mẹ giao. Nếu em không biết lo việc bổn phận, khiến người lớn phải la rầy, nhắc nhở, thì bầu khí gia đình sẽ mất vui.

- Tiếp đến, em cần biết quan tâm nghĩ đến ích chung của cả gia đình, để tích cực chia sẻ và đóng góp. Thấy việc cần làm và mình có thể làm được, em tự nguyện làm ngay, để mưu ích chung cho cả nhà. Vì yêu mến cha mẹ và anh chị em, em kín đáo nhận cho mình phần vất vả hơn.

- Điều thứ ba, em luôn sống vui tươi, hoà thuận với anh chị em và làm cho mọi người trong nhà được vui vẻ. Muốn gia đình hạnh phúc, mọi người trong nhà cần biết nói năng ôn tồn với nhau, tránh những lời cộc cằn nóng nảy, khiến người nghe phải buồn lòng.

- Cách riêng, để cha mẹ được vui, em cần sống thành thật, kính yêu và vâng lời:

. Em luôn *sống thành thật và cởi mở với cha mẹ*, có sao nói vậy, không che đậy giấu diếm. Không gì khiến cha mẹ buồn cho bằng bị con cái lừa dối. Em tập thói quen kể cho cha mẹ nghe những chuyện ở lớp, ở trường: những kết quả học tập,

những khó khăn, chuyện vui buồn. Nhất là khi gặp những điều khó xử, khó nói, em càng cần phải kể cho cha mẹ hay... Thói quen luôn cởi mở và thành thật với cha mẹ như thế sẽ tạo cho gia đình một bầu khí chan hoà yêu thương.

. *Kính yêu cha mẹ* là tôn kính và mến yêu tận đáy lòng. Em tập đi thưa về trình, bày tỏ tâm tình và cử chỉ tôn kính, cả ở chỗ riêng tư cũng như nơi công cộng. Đồng thời em cũng luôn cầu nguyện cho cha mẹ hằng ngày.

. *Vâng lời thật sự* là vâng lời cách mau mắn và vui tươi. Nếu có điều gì khó, em cần biết thưa với cha mẹ một cách chân thành, lễ độ, rồi lắng nghe ý kiến cha mẹ với tấm lòng cởi mở và để tuỳ cha mẹ quyết định.

Con ơi nên thánh tại nhà,
Gia đình hạnh phúc mới là chân tu.





Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 5
CHÚA GIÊSU BẮT ĐẦU CUỘC SỐNG CÔNG KHAI



Sau khoảng 30 năm sống ẩn dật tại Nazareth, Chúa Giêsu bắt đầu bước vào cuộc đời công khai. Thời gian này ông Gioan đang rao giảng ở vùng sông Giođan. Ông làm phép rửa cho dân chúng để giúp họ thống hối tội lỗi, chuẩn bị tâm hồn đón nhận Đấng Cứu Thế. Chúa Giêsu cũng đến xin chịu phép rửa như mọi người, để biểu lộ sự liên đới với mọi người.

Sau khi được Chúa Thánh Thần ngự xuống và được Chúa Cha giới thiệu là Đấng Kitô, là Con Thiên Chúa, Chúa Giêsu đã vào hoang địa ăn chay cầu nguyện suốt 40 ngày. Ở đó Ngài đã chịu ma quỷ cám dỗ. Với tư cách là Ađam mới, là vị thủ lãnh hằng cảm thông với mọi nỗi yếu đuối của chúng ta, Chúa Giêsu đã chấp nhận thử thách trăm chiều, và chiến thắng tên cám dỗ là ma quỷ để chúng ta được chiến thắng.



Lời Chúa nói với em

Lại có tiếng từ trời phán rằng: "Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con"

(Tin Mừng Marcô 1,11).



Bài học

1-H. Khi bắt đầu cuộc sống công khai, Chúa Giêsu đã làm gì?

T. Ngài đã đến sông Giođan/ chịu phép rửa của ông Gioan Tẩy Giả.

2-H. Việc Chúa Giêsu chịu phép rửa nói lên điều gì?

T. Nói lên ba điều này:

- Một là: Ngài muốn liên đới với loài người tội lỗi để cứu chuộc họ;

- Hai là: Ngài muốn đón nhận trước cái chết của Ngài;

- Ba là: Ngài mời gọi chúng ta cùng chết và sống lại với Ngài qua bí tích Rửa tội.

3-H. Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa, điều gì đã xảy ra?

T. Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa, Thánh Thần đã ngự xuống trên Ngài/ và Chúa Cha tuyên bố Ngài là Con yêu dấu của Chúa Cha.

4-H. Việc Chúa Giêsu chịu ma quỷ cám dỗ nói lên điều gì?

T. Nói lên hai điều này:

- Một là: Ngài chịu cám dỗ để cảm thông với thân phận yếu đuối của loài người;

- Hai là: Ngài là Ađam mới đã chiến thắng ma quỷ/ nhờ luôn vâng phục thánh ý Chúa Cha.

Tâm niệm :

Chúa Kitô đến cứu đời,
Giảng rao bác ái, gọi mời yêu thương.

Thực hành :

Bổn phận mình xong trước,
Việc làng nước mới êm.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 6
CHÚA GIÊSU LOAN BÁO NƯỚC THIÊN CHÚA



Thiên Chúa muốn cho tất cả loài người chúng ta được quây quần sống hạnh phúc bên Ngài như trong một gia đình. Ngay từ thời Cựu ước, Thiên Chúa đã bộc lộ ý định này qua việc chọn Israel là dân riêng, để chuẩn bị cho Đấng sẽ được sai đến quy tụ muôn người nên một trong Nước Thiên Chúa.

Sau khi lãnh nhận Thánh Thần qua phép rửa, Chúa Giêsu bắt đầu rảo khắp miền Galilêa, rao giảng Tin mừng Nước Thiên Chúa.

Qua lời nói và việc làm cũng như qua chính bản thân Ngài, Chúa Giêsu cho biết Nước Thiên Chúa đã đến nhưng tới ngày cuối cùng của lịch sử nhân loại Nước ấy mới hoàn tất trọn vẹn. Ngài nêu nhiều ví dụ tỏ cho biết những đặc điểm và đòi hỏi của Nước Thiên Chúa. Ngài mời gọi mọi người hối cải đến gia nhập Hội Thánh là khởi đầu của Nước Thiên Chúa nơi trần gian này.



Lời Chúa nói với em

Ta còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì Ta được sai đi cốt để làm việc đó (Tin Mừng Luca 4,43).



Bài học

1-H. Khi rao giảng, Chúa Giêsu loan báo điều gì?

T. Ngài loan báo về Nước Thiên Chúa/ và mời gọi mọi người gia nhập Nước Thiên Chúa.

2-H. Chúa Giêsu dùng hình ảnh nào để nói về Nước Thiên Chúa?

T. Chúa Giêsu nói Nước Thiên Chúa quý giá như viên ngọc, sẽ lớn mạnh như hạt cải/ và mọi người đều được mời tham dự như đi dự tiệc cưới.

3-H. Để được vào Nước Thiên Chúa ta phải làm gì?

T. Ta phải đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, dứt khoát từ bỏ tội lỗi, tin vào Chúa Giêsu và làm theo lời Ngài dạy.

Tâm niệm :

Này đây Nước Chúa đã gần,
Hãy mau thống hối, canh tân cuộc đời.

Thực hành :

Chúa kêu còn ngại nỗi gì,
Đáp tình thương Chúa mau đi giảng Lời.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❁ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❁ Cầu nguyện:

.....

.....

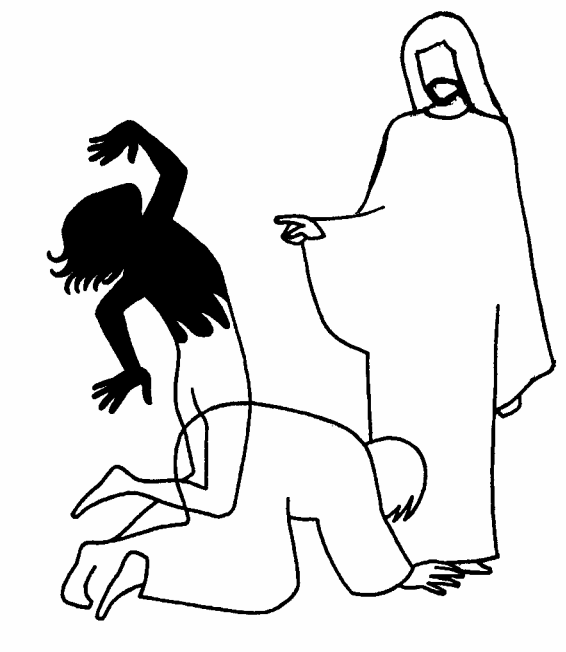
.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 7
NHỮNG DẤU CHỈ VỀ NƯỚC THIÊN CHÚA



Kèm theo lời rao giảng, Chúa Giêsu đã làm nhiều dấu lạ: Chế ngự thiên nhiên, cứu chữa những người bệnh tật khổ đau và nhất là đã xua trừ ma quỷ.

Chúa Giêsu thực hiện những dấu lạ ấy để chứng tỏ rằng Nước Thiên Chúa đã hiện diện nơi Ngài và Ngài chính là Đấng Messia đã được loan báo.



Lời Chúa nói với em

Nếu Ta dựa vào Thần Khí của Thiên Chúa mà trừ quỷ thì quả là Nước Thiên Chúa đã đến giữa các ông
(Tin Mừng Matthêô 12,28).



Bài học

1-H. Kèm theo những lời rao giảng, Chúa Giêsu đã làm gì?

T. Chúa Giêsu đã làm nhiều dấu lạ như biến nước thành rượu, hoá bánh ra nhiều, dẹp yên sóng gió, chữa lành các bệnh tật, xua trừ ma quỷ và làm cho người chết sống lại.

2-H. Qua các dấu lạ ấy, Chúa Giêsu muốn nói gì với ta?

T. Chúa Giêsu muốn nói với ta 3 điều này:

- Một là: Ngài được Chúa Cha sai đến cứu chuộc chúng ta;

- Hai là: Ngài có quyền năng cao cả, vì Ngài là Con Thiên Chúa;

- Ba là: Ngài cứu chữa phần xác ta thế nào, thì cũng cứu chữa linh hồn ta như vậy.

3-H. Qua các dấu lạ, Chúa Giêsu mời gọi ta điều gì?

T. Chúa Giêsu mời gọi ta tin vào Ngài là Đấng Cứu Thế, được Chúa Cha sai đến để thiết lập Nước Thiên Chúa.

Tâm niệm :

Dân nghèo lao động khổ đau,
Vui nghe Lời Chúa kêu cầu Chúa thương.

Thực hành :

Thấy người hoạn nạn thì thương,
Thấy người tàn tật lại càng chăm nom.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 8
CHÚA GIÊSU TUYỂN CHỌN CÁC TÔNG ĐỒ



Ngay từ lúc khởi đầu cuộc đời công khai, Chúa Giêsu đã chọn 12 người để họ ở với Ngài và chia sẻ sứ mạng với Ngài. Ngài cho họ được dự phần vào uy quyền của Ngài. Ngài sai họ đi công bố Nước Thiên Chúa và chữa lành bệnh tật (Lc 9,2). Ngài dùng họ điều hành Hội Thánh, và họ luôn luôn được liên kết với Nước của Ngài.

Lời Chúa nói với em

Ngài kêu các môn đệ lại, chọn lấy mười hai ông và gọi là Tông Đồ (Tin Mừng Luca 6,13).



Bài học

1-H. Khi đi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu có kêu gọi ai cộng tác với Ngài không?

T. Chúa Giêsu đã kêu gọi nhiều môn đệ, rồi chọn ra một nhóm mười hai người, gọi là Tông Đồ, và đặt thánh Phêrô làm đầu.

2-H. Mười hai Tông Đồ là những vị nào?

T. Đó là: Phêrô, Anrê, Giacôbê, Gioan, Philipphê, Barthôlômêô, Matthêô, Tôma, Giacôbê con ông Alphê, Simon nhiệt thành, Giuđa con ông Giacôbê và Giuđa Iscariot.

3-H. Chúa Giêsu đã trao cho thánh Phêrô và các Tông Đồ những quyền nào?

T. Ngài đã trao cho thánh Phêrô và các Tông Đồ/ quyền cai quản Hội Thánh, tha thứ tội lỗi/ và giảng dạy các chân lý cứu rỗi.

4-H. Ngày nay những ai thi hành các quyền ấy trong Hội Thánh?

T. Chính Đức Giáo Hoàng là người kế vị thánh Phêrô, và các Đức Giám mục/ là những người kế vị các Tông Đồ.

Tâm niệm :

Nước Trời mời gọi chứng nhân,
Nào ta mau đến góp phần chung vai.

Thực hành :

Chăm lo việc bản thân,
Tránh dẫm chân người khác.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

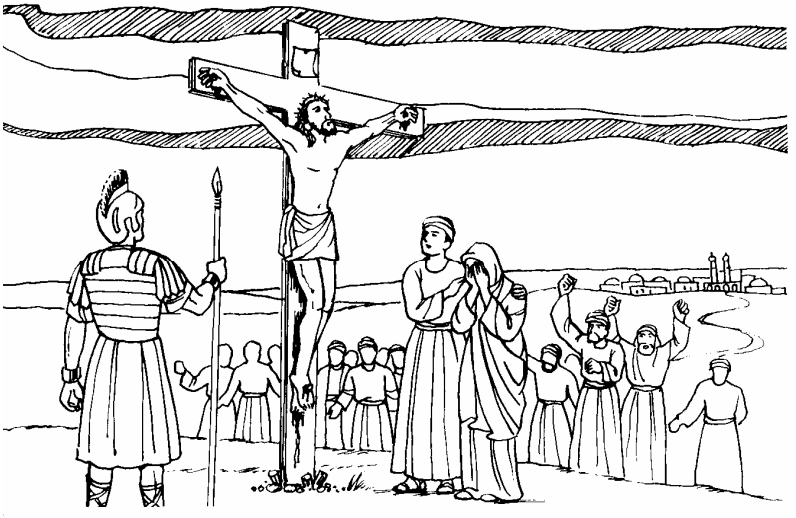
.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 9
CHÚA GIÊSU CHẾT TRÊN THẬP GIÁ



Chúa Giêsu đã biết trước và mong đợi giờ của Ngài, tức là giờ Chúa Cha định cho Ngài chịu đau khổ và chết để cứu chuộc loài người. Mặc dù đã phải cầu xin trong nước mắt và học cho biết vâng phục (Dt 5,7-8), Chúa Giêsu đã tự nguyện hiến dâng mạng sống mình (Ga 10,18). Đó là hành động hiến dâng tuyệt vời nhất để bày tỏ lòng vâng phục tôn vinh Chúa Cha cũng như để bày tỏ tình yêu thương mọi người đến cùng (Ga 15,13). Đó cũng là thái độ Ngài đã bày tỏ lúc khởi đầu sứ mạng, khi chịu phép rửa của ông Gioan tại sông Giođan, tức là thái độ của người tôi trung vui lòng chịu đau khổ thay cho dân.



Lời Chúa nói với em

Đức Giêsu kêu lớn tiếng: "Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha". Nói xong, Ngài tắt thở

(Tin Mừng Luca 23,46).



Bài học

1-H. Chúa Giêsu báo trước về cái chết của Ngài như thế nào?

T. Chúa Giêsu báo trước Ngài sẽ bị bắt, bị kết án tử hình và bị giết chết, nhưng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại.

2-H. Chúa Giêsu chịu chết như thế nào?

T. Chúa Giêsu chịu đóng đinh và chết trên thập giá tại núi Sọ, dưới thời tổng trấn Philatô. Xác Ngài được mai táng trong mồ, còn linh hồn Ngài về với tổ tiên, quen gọi là xuống ngục tổ tông.

3-H. Lời tuyên xưng Chúa Giêsu xuống ngục tổ tông muốn nói gì?

T. Muốn nói rằng:

- Một là Chúa Giêsu đã chết thật sự;

- Hai là Chúa Giêsu đem ơn cứu rỗi cho những người công chính đã chết trước Ngài.

Tâm niệm :

Yêu thương là biết quên mình,
Lo cho người khác tận tình, khiêm nhu.

Thực hành :

Một hy sinh nhỏ
Làm vì mến yêu:
Giá trị rất nhiều,
Tôn vinh Chúa lắm.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

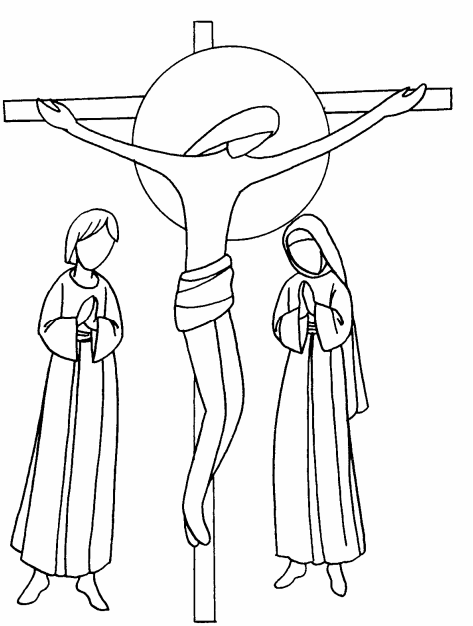
.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 10
CHÚA GIÊSU CHẾT ĐỂ CỨU CHUỘC LOÀI NGƯỜI



Sau khi ăn lễ vượt qua với các môn đệ, Chúa Giêsu vào cầu nguyện ở vườn Cây Dầu. Giuđa dẫn người Do thái đến bắt Ngài. Họ điệu Ngài đến dinh thượng tế, lập phiên toà kết án Ngài và đã xin tổng trấn Philatô tuyên án tử hình. Họ đã sỉ nhục Ngài, đánh đòn, bắt vác thập giá lên đồi Canvariô. Ngài bị đóng đinh và chết trên thập giá.

Thập giá gồm một thanh dọc và một thanh ngang, được dựng lên như dấu hiệu nối kết trời với đất và nối kết mọi người

với nhau. Trên dấu hiệu ấy, chính Con Thiên Chúa đã hiến bản thân và đổ máu mình làm của lễ thiết lập giao ước mới và là giao ước vĩnh cửu giữa Thiên Chúa và toàn thể nhân loại.



Lời Chúa nói với em

Chính Đức Giêsu Kitô là của lễ đền bù tội lỗi chúng ta, không những tội lỗi chúng ta mà thôi, nhưng còn tội lỗi cả thế gian nữa (Thư 1 Gioan 2,2).



Bài học

1-H. Chúa Giêsu chịu chết để làm gì?

T. Chúa Giêsu chịu chết để tỏ lòng yêu mến, vâng phục Chúa Cha và để cứu chuộc loài người chúng ta.

2-H. Vì sao cái chết của Chúa Giêsu có sức cứu chuộc loài người?

T. Vì Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa làm người, nên khi hạ mình vâng phục đến chết, Ngài đã tẩy xoá mọi tội lỗi của loài người/ và giao hòa loài người với Thiên Chúa.

3-H. Khi nộp mình chịu chết vào dịp lễ Vượt Qua, Chúa Giêsu có ý nói điều gì?

T. Chúa Giêsu có ý nói rằng: Ngài chính là Chiên Vượt Qua đích thật/ đã đổ máu mình để cứu chuộc loài người/ và lập nên Giao ước mới giữa Thiên Chúa với loài người.

4-H. Khi chịu đau khổ đến chết vì ta, Chúa Giêsu mời gọi ta điều gì?

T. Chúa Giêsu mời gọi ta đón nhận mọi đau khổ với lòng yêu mến, để được kết hợp với Ngài mật thiết hơn.

Tâm niệm và thực hành:

Chúa Giêsu cứu chuộc ta,
Ta nên con cái của Cha trên Trời.
Nay ta cương quyết học đòi,
Theo gương Ngài sống theo lời Ngài khuyên.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❁ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❁ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 11
CHÚA GIÊSU SỐNG LẠI



Chúa Giêsu đã chết thật sự và được an táng như mọi người. Thế nhưng ngày thứ ba Ngài đã sống lại. Ngài đã hiện ra nhiều lần với các môn đệ, cùng trò chuyện và ăn uống thân mật với họ.

Chúa Giêsu sống lại không phải là hồi sinh, tức là quay trở về với cuộc sống như trước rồi lại chết, như trường hợp con gái ông Gaiô, chàng thanh niên thành Naim hay ông Lazarô. Thân xác phục sinh của Ngài tuy vẫn là thân xác trước đây nhưng nay đã mặc lấy vinh quang, không còn lệ thuộc các quy luật vật lý hay sinh lý và không bao giờ chết nữa.

Được gặp gỡ Chúa Kitô phục sinh, lúc đầu các môn đệ sợ hãi không dám tin, nhưng rồi nhờ ơn Chúa Thánh Thần, về sau họ đã dùng cả mạng sống để làm chứng cho Đấng đã chết và sống lại.



Lời Chúa nói với em

Thiên thần lên tiếng bảo các phụ nữ: "Này các bà, các bà đừng sợ! Tôi biết các bà tìm Đức Giêsu, Đấng bị đóng đinh. Ngài không có ở đây, vì Ngài đã sống lại như Ngài đã nói" (Tin Mừng Matthêô 28, 5-6).



Bài học

1-H. Sau khi Chúa Giêsu chết/ và được an táng trong mộ, điều gì đã xảy ra?

T. Sau khi chết chưa đủ ba ngày, Chúa Giêsu đã sống lại như lời Ngài đã báo trước.

2-H. Dựa vào đâu mà biết Chúa Giêsu đã sống lại thật?

T. Dựa vào hai điều này:

- Một là: Ngôi mộ không còn xác Chúa, mà chỉ còn lại những vải liệm xếp ngay ngắn gọn gàng;

- Hai là: Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra với các môn đệ, cùng ăn uống và trò chuyện thân mật với họ.

3-H. Được gặp gỡ Chúa Phục Sinh, các môn đệ tỏ ra thế nào?

T. Lúc đầu họ sợ không dám tin, nhưng sau nhiều lần gặp gỡ, họ vững tin Ngài đã sống lại thật, nên đã mạnh dạn rao giảng/ và sẵn sàng chết để làm chứng cho Ngài.

4-H. Tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh, ta phải sống thế nào?

T. Ta luôn sống vui tươi, tin tưởng, trung thành giữ luật Chúa, để được dự phần vinh quang với Ngài.

Tâm niệm :

Gian khổ dọn thắng lợi,
Thập giá đợi phục sinh.

Thực hành :

Ôi Giêsu, Chúa con ơi,
Con nguyền loan báo khắp nơi danh Ngài.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 12
CHÚA GIÊSU SỐNG LẠI BAN CHO TA SỰ SỐNG MỚI



Việc Chúa Giêsu Kitô vượt qua cõi chết và được tôn vinh là biến cố cực kỳ quan trọng. Nó chứng tỏ Ngài vừa là người thật (đã đau khổ và đã chết) vừa là Thiên Chúa thật (đã phục sinh và được tôn vinh). Vì thế, Ngài siêu việt, vượt trên hết mọi nhân vật tôn giáo trong lịch sử. Sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô mở đường đưa nhân loại vào hạnh phúc đích thật và vĩnh hằng. Nó chứng tỏ giáo huấn của Ngài thật là do Thiên Chúa mặc khải và có sức đưa con người chắc chắn đạt tới hạnh phúc ấy. Nó bảo đảm cho mọi người được sống lại thật và có thể được hưởng hạnh phúc ấy với Ngài.



Lời Chúa nói với em

Cũng như Ngài đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới (Thư Rôma 6,4b).



Bài học

1-H. Việc Chúa Giêsu sống lại chứng thực điều gì?

T. Việc Chúa Giêsu sống lại chứng thực ba điều này:

- Một là: Chúa Giêsu chính là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa thật;

-Hai là: Những lời Thiên Chúa hứa trong Cựu Ước nay đã được thực hiện;

- Ba là: Mọi điều Chúa Giêsu đã nói và đã làm đều chân thật.

2-H. Nhờ sự chết và sự sống lại của Ngài, Chúa Giêsu làm gì cho ta?

T. Chúa Giêsu giải thoát ta khỏi tội lỗi, ban cho ta sự sống mới làm con Thiên Chúa, và đem lại cho ta niềm hy vọng chắc chắn/ thân xác ta ngày sau cũng sẽ được sống lại như Ngài.

3-H. Mầu nhiệm Chúa Giêsu chết và sống lại mời gọi ta điều gì?

T. Mầu nhiệm ấy mời gọi ta dứt bỏ tội lỗi, để sống đời sống mới trong Chúa Giêsu.

Tâm niệm :

Đức Kitô đã vượt qua,
Đập tan sự chết, thì ta sợ gì!
Mai sau ta có khác chi:
Chết rồi sống lại cũng y như Ngài.

Thực hành :

Phúc thay ai biết sớm trưa,
Lắng nghe Lời Chúa đem ra thực hành.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 13
CHÚA GIÊSU LÊN TRỜI VÀ SẼ LẠI ĐẾN TRONG VINH QUANG



Khoảng 40 ngày sau khi phục sinh, Chúa Giêsu đưa các môn đệ lên núi Cây Dầu. Tại đây, Ngài căn dặn họ rao giảng Tin mừng khắp thế giới, rồi Ngài được đưa lên trời trước mắt họ.

"Được đưa lên trời" là kiểu nói dễ hiểu để diễn tả việc Chúa Giêsu được Chúa Cha tôn vinh làm Chúa cả vũ trụ, vượt trên hết mọi loài. Chúa là tước hiệu của Đức Kitô phục sinh. Chúa Giêsu "ngự bên hữu Đức Chúa Cha", tức là Chúa Giêsu khởi sự trị vì trong Nước Ngài. Trong Hội Thánh, Chúa Giêsu ở với ta mọi ngày cho đến tận thế. Đến ngày cuối cùng ấy, Ngài sẽ trở lại trong

vinh quang để phán xét mọi người. Chắc chắn Ngài sẽ trở lại nhưng ta không biết lúc nào (x. 2Tx 2, 3-12). Vì vậy, ta được mời gọi luôn sống tỉnh thức đợi chờ.



Lời Chúa nói với em

Đức Giêsu, Đấng vừa lìa bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Ngài lên trời (Tông đồ Công vụ 1,11).



Bài học

1-H. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu làm gì?

T. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện ra dạy dỗ, an ủi các môn đệ trong 40 ngày, rồi Ngài lên trời ngự bên hữu Chúa Cha.

2-H. Chúa Giêsu lên trời mở ra cho ta hy vọng nào?

T. Chúa Giêsu mở ra cho ta hy vọng/ sẽ được lên trời/ hưởng hạnh phúc vinh quang với Ngài.

3-H. Sau khi lên trời, Chúa Giêsu liên kết với ta như thế nào?

T. Ngài là thủ lãnh của ta, là trung gian hằng chuyển cầu với Chúa Cha cho ta, và hằng ban Thánh Thần hướng dẫn ta trong Hội Thánh.

4-H. Chúa Giêsu còn đến trần gian nữa không?

T. Ngày tận thế, Chúa Giêsu sẽ lại đến trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, và làm cho Nước Thiên Chúa được hoàn thành.

Tâm niệm :

Hôm nay trên bước đường dài,
Có Ngài sánh bước, có Ngài dẫn đưa.
Lòng ta yên vững say sưa,
Gian lao chẳng quản, gió mưa chẳng sờn.

Thực hành :

Khi mừng vui lúc xót xa,
Ta ôn Lời Chúa lòng ta an bình.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

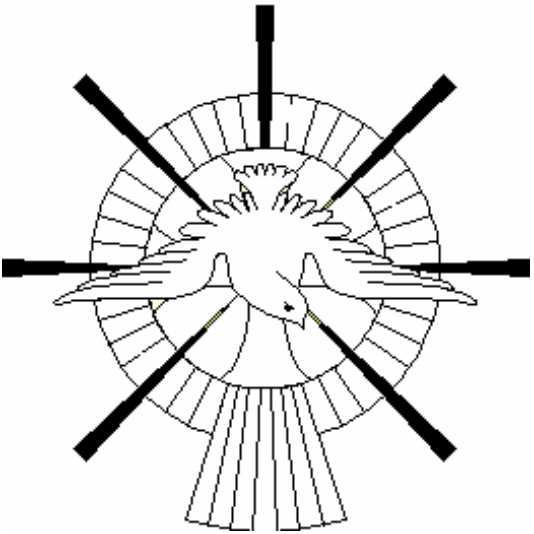
.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Phần II

TÔI TIN KÍNH
CHÚA THÁNH THẦN
TÔI TIN
MỘT THIÊN CHÚA BA NGÔI

Bài 14
CHÚA THÁNH THẦN LÀ THIÊN CHÚA



Trong thời gian rao giảng, Chúa Giêsu đã gợi ý cho ta biết về Chúa Thánh Thần. Khi nói với dân chúng và những người thiện chí, Ngài đã nói xa xa về Chúa Thánh Thần. Chỉ riêng với các môn đệ, Ngài mới nói rõ. Cách riêng, trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu đã hứa ban Chúa Thánh Thần và dạy các môn đệ biết Chúa Thánh Thần là một Đấng Bảo Trợ khác, cùng một thế giá và quyền năng như Ngài. Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Giêsu.

Chúa Thánh Thần không có bộ mặt nhân loại như Chúa Cha và Chúa Con, nhưng Ngài được so sánh như hơi thở, khí, gió,

và được tượng trưng bằng lửa, bằng chim bồ câu. Hoạt động của Ngài tựa như khí, nước, lửa, dầu.... vừa thiết yếu cho sự sống, vừa có sức mạnh không gì chống lại được.



Lời Chúa nói với em

Thầy sẽ xin Chúa Cha và Ngài sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. Đó là Thần Khí sự thật (Tin Mừng Gioan 14,16-17a).



Bài học

1-H. Trước khi về cùng Chúa Cha, Chúa Giêsu đã hứa điều gì?

T. Ngài hứa sẽ xin Chúa Cha ban Chúa Thánh Thần xuống ở với ta luôn mãi.

2-H. Chúa Thánh Thần là Đấng nào?

T. Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba, bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra. Ngài được phụng thờ và tôn vinh cùng với Chúa Cha và Chúa Con.

3-H. Chúa Thánh Thần còn được gọi bằng những danh hiệu nào?

T. Ngài thường được gọi là: Thần Khí của Thiên Chúa, Thần Khí sự thật, Đấng Bảo Trợ, Đấng an ủi và Đấng ban sự sống.

4-H. Kinh Thánh dùng những hình ảnh nào để chỉ Chúa Thánh Thần?

T. Kinh Thánh dùng các hình ảnh này là: nước, lửa, việc xức dầu,/ áng mây, ánh sáng, dấu ấn,/ bàn tay, ngón tay và chim bồ câu.

Tâm niệm :

Thánh Thần dạy dỗ mọi điều,
Sớm hôm giục giã, mai chiều ủi an.
Phải nhờ ơn sức Ngài ban,
Mới tin được Chúa, mới loan được Lời.

Thực hành :

Làm mọi việc đúng giờ,
Không chần chờ lần lữa.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 15
CHÚA THÁNH THẦN TRONG CỰU ƯỚC



Ngay từ đầu, cùng với Chúa Cha và Chúa Con, Chúa Thánh Thần vẫn không ngừng hoạt động trong lịch sử cứu rỗi loài người. Nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, cụ Abraham đã nghe và đáp lời Thiên Chúa, 12 chi tộc Israel đã trở thành dân tộc Chúa chọn, Môisen đã đưa dân Chúa ra khỏi ách nô lệ Ai cập, Đavid đã viết thánh vịnh và các ngôn sứ đã nói Lời Thiên Chúa để hoán cải dân chúng.



Lời Chúa nói với em

Thần khí Chúa sẽ ngự trên vị này: thần khí khôn ngoan và minh mẫn, thần khí mưu lược và dũng mãnh, thần khí hiểu biết và kính sợ Thiên Chúa (Sách Isaia 11,2).



Bài học

1-H. Cựu Ước đã cho ta biết gì về Chúa Thánh Thần?

T. Cựu Ước chưa nói rõ Chúa Thánh Thần là một trong Ba Ngôi Thiên Chúa, nhưng đã giới thiệu Ngài là hơi thở, quyền năng và sự khôn ngoan của Thiên Chúa.

2-H. Trong Cựu Ước, Chúa Thánh Thần hoạt động như thế nào?

T. Cùng với Ngôi Lời, Chúa Thánh Thần hoạt động với Chúa Cha khi tạo dựng và khi chuẩn bị ơn cứu chuộc. Cách riêng, Ngài đã dùng các ngôn sứ dạy dân sống theo luật giao ước, để đón chờ Đấng Cứu Thế.

3-H. Chúa Thánh Thần ban cho ta những ơn nào?

T. Chúa Thánh Thần ban cho ta bảy ơn này:

- Một là ơn khôn ngoan,
- Hai là ơn hiểu biết,
- Ba là ơn thông minh,
- Bốn là ơn biết lo liệu,

- Năm là ơn sức mạnh,
- Sáu là ơn đạo đức,
- Bảy là ơn biết kính sợ Thiên Chúa.

Tâm niệm :

Thánh Thần soi lối mở đường,
Giúp ta mến Chúa, yêu thương mọi người.

Thực hành :

Làm người phải đắn, phải đo,
Phải cân nặng nhẹ, phải dò nông sâu.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 16
CHÚA THÁNH THẦN TRONG CUỘC ĐỜI CHÚA GIÊSU



Khi sai Lời Ngài xuống trần gian, Chúa Cha cũng đồng thời sai cả Hơi thở (Thần Khí) của Ngài. Sứ mạng Chúa Thánh Thần luôn hướng về và gắn liền với sứ mạng của Chúa Giêsu. Chúa Thánh Thần chuẩn bị cho Chúa Giêsu ra đời. Chúa Thánh Thần được đổ tràn đầy trên Chúa Giêsu từ giây phút nhập thể và luôn hiện diện nơi Chúa Giêsu qua mọi lời nói, hành động và nhất là qua cuộc tử nạn và phục sinh. Về phần mình, Chúa Giêsu luôn liên kết với Chúa Thánh Thần. Ngài đã mặc khải cho biết về Chúa Thánh Thần và sau khi được tôn vinh, đã đổ tràn đầy Chúa Thánh Thần xuống trên các chi thể của Ngài là Hội Thánh.



Lời Chúa nói với em

Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn
(Tin Mừng Luca 4,18a).



Bài học

1-H. Chúa Thánh Thần làm gì trong đời sống và hoạt động của Chúa Giêsu?

T. Chúa Thánh Thần hằng hướng dẫn đời sống và hoạt động của Chúa Giêsu, từ khi nhập thể cho đến lúc phục sinh.

2-H. Chúa Thánh Thần đã chuẩn bị cho Con Thiên Chúa ra đời như thế nào?

T. Chúa Thánh Thần đã chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế/ một người Mẹ vô nhiễm nguyên tội và trọn đời đồng trinh/ là Đức Maria, cùng một vị dọn đường là thánh Gioan Tiền hô.

3-H. Chúa Thánh Thần đã làm gì/ để chứng tỏ Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế?

T. Chúa Thánh Thần đã làm 3 việc này:

- Một là làm chứng về Chúa Giêsu/ trong những giờ phút quan trọng, như lúc Chúa chịu phép rửa/ hoặc lúc Chúa biến hình.

- Hai là biểu lộ quyền năng trong mọi việc làm và lời nói của Chúa Giêsu.
- Ba là làm cho Chúa Giêsu từ cõi chết sống lại.

Tâm niệm :

Một đời Chúa đã ra công:
Hy sinh tận hiến, sống trong Thánh Thần.

Thực hành :

Theo Ngài là quyết xả thân,
Bước trong ơn Chúa Thánh Thần sáng soi.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 17
CHÚA THÁNH THẦN TRONG ĐỜI SỐNG HỘI THÁNH



Trong Cựu ước, Chúa Thánh Thần đã huấn luyện dân Chúa sống theo luật giao ước. Khi Chúa Giêsu rao giảng, Chúa Thánh Thần đã chứng nhận Ngài là Đấng Kitô Cứu Thế. Đến lễ Ngũ tuần, Chúa Giêsu Kitô đã từ bên hữu Chúa Cha đổ tràn Thánh Thần của ơn làm con cái Thiên Chúa trên các chi thể Ngài là Hội Thánh. Như thế, cùng một Thánh Thần đã hướng dẫn toàn thể lịch sử ơn cứu rỗi.

Từ lễ Ngũ tuần, sứ mạng của Chúa Kitô và của Chúa Thánh Thần được cùng thực hiện trong Hội Thánh. Chúa Thánh Thần

không ngừng dùng các ân huệ của Ngài mà ban sinh lực cho Hội Thánh, xây dựng và thánh hoá Hội Thánh. Ngài làm cho Hội Thánh trở thành dụng cụ nối kết con người với Thiên Chúa và với nhau.



Lời Chúa nói với em

Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần
(Sách Công vụ Tông đồ 2,4).



Bài học

1-H. Chúa Thánh Thần đã được ban xuống cho các môn đệ lúc nào?

T. Chiều ngày Chúa Giêsu phục sinh/ và nhất là trong ngày lễ Ngũ Tuần, Chúa Thánh Thần đã được ban tràn đầy trên các môn đệ, để xây dựng và thánh hoá Hội Thánh.

2-H. Chúa Thánh Thần xây dựng Hội Thánh thế nào?

T. Chúa Thánh Thần ban sức sống cho Hội Thánh, hợp nhất các tín hữu nên một trong Chúa Kitô/ và thúc đẩy Hội Thánh chu toàn sứ mạng Chúa Kitô trao phó.

3-H. Chúa Thánh Thần thánh hoá Hội Thánh thế nào?

T. Chúa Thánh Thần làm cho các tín hữu/ trở nên con cái Thiên Chúa, được tham dự vào sự sống của Chúa Ba Ngôi, thúc đẩy họ mến Chúa yêu người/ và làm chứng cho Chúa Kitô.

4-H. Ta phải sống với Chúa Thánh Thần thế nào?

T. Ta phải tin kính, thờ phượng, cầu xin Chúa Thánh Thần/ và vâng theo ơn Ngài soi sáng, cùng tôn trọng hồn xác ta là đền thờ của Ngài.

Tâm niệm :

Với ơn Chúa Thánh Thần,
Ta ân cần phục vụ.

Thực hành :

Trông trước ngó sau,
Nhìn nhau ta tiến.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 18
CHỈ CÓ MỘT THIÊN CHÚA DUY NHẤT LÀ CHA VÀ CON VÀ THÁNH THẦN



Trong Cựu ước, Thiên Chúa đã tỏ cho ta biết Ngài là Thiên Chúa duy nhất, ngoài Ngài ra không có Thiên Chúa nào khác, chỉ có mình Ngài là Đấng hằng có đời đời, là Đấng vô cùng thánh thiện, chân thật, công minh và hằng yêu thương chăm sóc ta luôn.

Sang Tân ước, Chúa Giêsu, Con Một Thiên Chúa làm người, đã tỏ cho ta biết rằng Thiên Chúa là Cha Ngài và cũng là Cha chúng ta. Khi hứa ban Chúa Thánh Thần, Chúa Giêsu còn cho biết Chúa Thánh Thần là một Đấng Bảo Trợ giống như Ngài, cũng là Thiên Chúa như Ngài và như Chúa Cha. Như thế Thiên

Chúa thì duy nhất nhưng có Ba Ngôi: Cha, Con và Thánh Thần. Ba Ngôi yêu thương nhau thắm thiết. Ba Ngôi phân biệt với nhau, Ngôi này không phải là Ngôi kia. Từ muôn thuở, Chúa Cha sinh ra Chúa Con và cũng từ muôn thuở, Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra. Tuy nhiên Ba Ngôi không phải ba Thiên Chúa riêng rẽ mà chỉ là một Thiên Chúa duy nhất, bởi vì tất cả nơi mỗi Ngôi cũng là tất cả nơi hai Ngôi kia và Ba Ngôi luôn kết hợp khắng khít nên một với nhau không thể phân ly. Đây là một mầu nhiệm vượt quá mọi trí hiểu con người, nay Thiên Chúa tỏ cho ta biết là để dẫn ta vào kết hợp nên một với Ba Ngôi Thiên Chúa. Chính qua bí tích rửa tội nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, ngay từ bây giờ ta được mời gọi dâng lòng mình làm nơi cư ngụ của Ba Ngôi chí thánh.



Lời Chúa nói với em

Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần (Tin Mừng Matthêô 28,19).



Bài học

1-H. Mầu nhiệm trung tâm của đức tin Kitô giáo là mầu nhiệm nào?

T. Là mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi: Ngôi thứ nhất là Cha, Ngôi thứ hai là Con, Ngôi thứ ba là Thánh Thần.

2-H. Ba Ngôi hợp nhất với nhau thế nào?

T. Ba Ngôi cùng một lòng, một ý,/ một quyền năng và một hành động. Ba Ngôi yêu thương nhau khắng khít/ đến nỗi Ba Ngôi chỉ là một Thiên Chúa duy nhất mà thôi.

3-H. Ba Ngôi hoạt động thế nào?

T. Ba Ngôi cùng hoạt động trong mọi công trình, nhưng mỗi Ngôi biểu lộ một nét riêng biệt: Chúa Cha tạo dựng, Chúa Con cứu chuộc/ và Chúa Thánh Thần thánh hoá.

4-H. Thiên Chúa tỏ cho ta biết mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi để làm gì?

T. Để mời gọi ta thông phần vào sự sống của chính Ba Ngôi, và góp phần làm cho gia đình, dân tộc và Hội Thánh/ thành cộng đoàn yêu thương và hợp nhất, theo khuôn mẫu Thiên Chúa Ba Ngôi.

5-H. Hằng ngày ta nên làm thế nào/ để luôn kết hợp với Thiên Chúa Ba Ngôi?

T. Khi vừa thức dậy và khi bắt đầu mọi công việc, ta làm dấu thánh giá/ để luôn sống và làm việc trong Thiên Chúa Ba Ngôi. Cuối ngày cũng như khi kết thúc công việc, ta dâng lời tạ ơn bằng kinh Sáng danh.

Tâm niệm :

Chúa thương ta thật vô bờ,
Ta dâng Chúa một, Chúa cho ta mười.

Thực hành :

Cho là cho đứt cho không,
Chẳng mong nhắc tới, chẳng trông báo đền.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

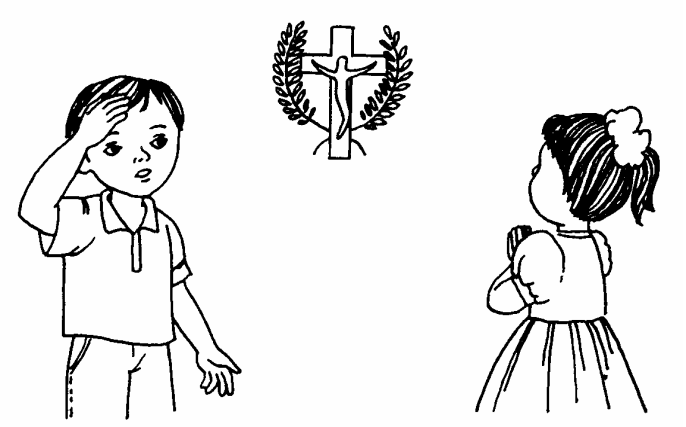
.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 19
BA MẦU NHIỆM CHÍNH TRONG ĐẠO



Nội dung chương trình Giáo Lý Căn Bản chúng ta học tới đây mới được hơn một nửa, tuy nhiên cũng đã đủ cho ta nhận ra đâu là những điểm then chốt của mặc khải Kitô giáo. Trải qua gần hai ngàn năm ịch sử Cựu Ước, kể từ khi cụ Abraham được kêu gọi, Thiên Chúa đã dùng các ngôn sứ để giúp Dân Ngài biết tin thờ một Thiên Chúa duy nhất. Thiên Chúa cũng dọn lòng dân khao khát và mong chờ Đấng Cứu Thế. Khi thời gian đã đầy đủ, Thiên Chúa đã sai Con Một ra đời làm người cứu chuộc nhân loại. Đức Giêsu Cứu Thế chính là Lời nói cuối cùng và trọn vẹn Thiên Chúa Cha nói với nhân loại. Ngài đã bị giết chết và đã từ cõi chết sống lại để ban Thánh Thần cho ta. Nhờ Chúa Giêsu mặc khải, ta được biết Thiên Chúa duy nhất đã tỏ mình trong Cựu Ước là Thiên Chúa Ba Ngôi: Cha, Con và Thánh Thần.



Lời Chúa nói với em

Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời (Tin Mừng Gioan 3,16).



Bài học

1-H. Đạo Công Giáo có mấy mầu nhiệm chính?

T. Thưa có ba mầu nhiệm chính :

- Một là mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi
- Hai là mầu nhiệm Ngôi Thứ Hai xuống thế làm ngưới
- Ba là mầu nhiệm Ngôi Thứ Hai cứu chuộc nhân lọai.

2-H. Khi nào ta truyên xưng ba mầu nhiệm ấy?

T. Khi ta làm dấu thánh già mà đọc rằng :

« Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần ».

Tâm niệm :

Một là Thiên Chúa Ba Ngôi
Hai là mầu nhiệm Ngôi Hai làm người
Ba là mầu nhiệm tuyệt vời
Ngôi Hai cứu chuộc loài người chúng ta

Thực hành :

Một lòng tin kính sâu xa
Mến yêu cảm tạ ngợi ca không ngừng.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....
.....
.....
.....
.....

Cầu nguyện:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Phần III

SỐNG NHƯ CON CÁI THIÊN CHÚA

Bài 20
CON NGƯỜI LÀ HÌNH ẢNH THIÊN CHÚA



So với mọi loài thụ tạo trên trái đất, con người cao trọng hơn cả, vì chỉ có con người được tạo dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, đồng thời nhờ có hồn thiêng bất tử, con người có thể nhận biết và yêu mến Thiên Chúa cùng dự phần vào sự sống Ngài. Khi xuống thế làm người, chính Con Thiên Chúa là Đức Giêsu Kitô đã mặc khải mầu nhiệm và tình yêu của Chúa Cha, và qua đó, Ngài đã bày tỏ cho con người biết phẩm giá đích thực của họ.



Lời Chúa nói với em

Anh em phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để thật sự sống công chính và thánh thiện (Thư Êphêsô 4,24).



Bài học

1-H. Vì sao con người được gọi là hình ảnh Thiên Chúa?

T. Vì con người được Thiên Chúa ban cho/ có linh hồn thiêng liêng bất tử,/ có trí tuệ, ý chí và tự do,/ để hướng về Thiên Chúa/ là sự thiện đích thực và hạnh phúc muôn đời.

2-H. Con người có giữ được nguyên vẹn hình ảnh Thiên Chúa nơi mình không?

T. Tội lỗi đã làm hư hỏng hình ảnh Thiên Chúa nơi con người, nhưng Chúa Giêsu Kitô đã chết và sống lại/ để phục hồi hình ảnh ấy/ cho những ai tin vào Ngài/ và sống như môn đệ Ngài.

3-H. Con đường dẫn tới hạnh phúc/ được Chúa Giêsu giới thiệu trong bài giảng nào?

T. Trong Bài giảng trên núi về Tám mối phước thật, đó là:

Thứ nhất: ai có lòng khó khăn, ấy là phước thật, vì chưng nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.

Thứ hai: ai hiền lành, ấy là phước thật, vì chưng sẽ được đất Đức Chúa Trời làm của mình vậy.

Thứ ba: ai khóc lóc, ấy là phước thật, vì chưng sẽ được an ủi vậy.

Thứ bốn: ai khao khát nhân đức trọn lành, ấy là phước thật, vì chưng sẽ được no đủ vậy.

Thứ năm: ai thương xót người, ấy là phước thật, vì chưng mình sẽ được thương xót vậy.

Thứ sáu: ai giữ lòng sạch sẽ, ấy là phước thật, vì chưng sẽ được thấy mặt Đức Chúa Trời vậy.

Thứ bảy: ai làm cho người hòa thuận, ấy là phước thật, vì chưng sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời vậy.

Thứ tám: ai chịu khốn nạn vì đạo ngay, ấy là phước thật, vì chưng nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.

Tâm niệm :

Ta cần mến Chúa như Cha,
Yêu thương đồng loại như là anh em.

Thực hành :

Đứng đắn trong mọi sự,
Trọng danh dự bản thân.
Thành thật và chuyên cần,
Sống có nhân có nghĩa.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 21
CON NGƯỜI CÓ TỰ DO



Người máy làm gì cũng làm theo những quy định gài sẵn trong bộ nhớ của nó. Còn con người thì có khả năng chọn lựa theo sự cân nhắc của mình, có thể tuỳ ý mình mà hành động hoặc không hành động. Họ có thể làm chủ các hành vi của mình. Đó là tự do, là dấu hiệu cao cả nhất cho thấy con người là hình ảnh Thiên Chúa. Thiên Chúa ban cho con người khả năng tự định liệu hầu cho mỗi người có thể đích thân kiếm tìm và gặp gỡ Ngài, và nhờ kết hợp với Ngài mà đạt tới hoàn thiện và hạnh phúc thật.

Trước sự sống và cái chết, chọn lựa triệt để nhất của con người là chọn Thiên Chúa hay không. Để nêu cao phẩm giá mình và đạt được cùng đích đời mình, con người không nên lạm dụng

tự do mà từ chối Thiên Chúa nhưng cần biết ý thức để chọn sống đúng theo ý Thiên Chúa.



Lời Chúa nói với em

Anh em đã được gọi để hưởng tự do. Có điều là đừng lợi dụng tự do để sống theo tính xác thịt, nhưng hãy lấy đức mến mà phục vụ lẫn nhau.

(Thư Galata 5,13).



Bài học

1-H. Tự do là gì?

T. Tự do là khả năng chọn lựa, nhờ đó, con người cân nhắc, quyết định và chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

2-H. Tự do quan trọng thế nào?

T. Tự do làm cho các hành vi của con người có giá trị tốt hay xấu về mặt luân lý. Tùy mức độ cố ý mà mỗi người phải chịu trách nhiệm về những gì mình nghĩ, nói hay làm.

3-H. Những trường hợp nào ta được giảm bớt trách nhiệm hoặc không bị quy trách nhiệm?

T. Có 3 trường hợp này:

- Một là do không biết;

- Hai là do bị ép buộc;

- Ba là do sợ hãi.

4-H. Tự do đem lại điều gì cho con người?

T. Tự do làm cho con người trở nên cao quý, nhưng nếu lạm dụng tự do để làm điều xấu, thì con người sẽ đánh mất phẩm giá của mình/ và trở thành nô lệ cho tội lỗi.

5-H. Khi nào con người có tự do đích thực?

T. Khi con người biết dùng tự do để cộng tác với ơn Chúa/ mà sống như ý Ngài muốn, hầu đạt tới sự hoàn thiện và hạnh phúc trong Ngài.

Tâm niệm :

Tự do và kỷ luật,
Phẩm giá thật chói ngời.
Trước cám dỗ của đời,
Ngước nhìn trời bất khuất.

Thực hành :

Gắng sức làm lấy,
Khoan cậy nhờ ai.
Muốn tiến lâu dài,
Cần biết tự lực.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 22
TRÁCH NHIỆM LUÂN LÝ



Mỗi người đều phải chịu trách nhiệm về những hành vi có ý thức và tự do của mình. Những hành vi này tốt hay xấu tuỳ thuộc vào điều mình chọn, ý hướng mình nhắm và cả các hoàn cảnh của hành vi.

Các xúc cảm cũng góp phần vào một hành vi tốt hoặc xấu. Có 7 xúc cảm chính là: mừng, giận, buồn, sợ, yêu, ghét và ước ao (hỉ, nộ, ai, cụ, ái, ố, dục). Các xúc cảm ấy có thể được lý trí hướng dẫn và ý chí ưng thuận. Lúc đó, chúng góp phần vào một hành vi ý thức và tự do, và chúng có giá trị tốt xấu về mặt luân lý. Muốn nên trọn lành, ta cần biết lấy lý trí hướng dẫn các xúc cảm ấy.



Lời Chúa nói với em

Mỗi người trong chúng ta sẽ phải trả lời về chính mình trước mặt Thiên Chúa (Thư Rôma 14,12).



Bài học

1-H. Muốn biết một hành vi là tốt hay xấu, nặng hay nhẹ, ta dựa vào đâu?

T. Ta dựa vào 3 điểm này:

- Một là : điều ta chọn tốt hay xấu;
- Hai là : mục đích ta nhắm tốt hay xấu;
- Ba là : những hoàn cảnh lúc ấy/ làm cho sự việc thành nặng hay nhẹ hơn.

2-H. Mục đích ta nhắm/ ảnh hưởng đến việc ta làm như thế nào?

T. Một hành động tốt làm vì mục đích xấu, sẽ trở thành xấu, nhưng ngược lại, mục đích dù tốt đến đâu cũng không làm cho hành động xấu trở thành tốt.

3-H. Hành vi của ta còn bị chi phối bởi những điều gì nữa?

T. Còn bị chi phối bởi các xúc cảm như:/ mừng, giận, buồn, sợ, yêu, ghét và ham muốn.

4-H. Khi nào những xúc cảm được coi là tốt hay là xấu?

T. Những xúc cảm được coi là tốt/ khi chúng góp phần vào một hành động tốt, và bị coi là xấu/ trong trường hợp ngược lại. Vì thế, ta cần tập làm chủ/ và quy hướng các xúc cảm ấy đến những điều tốt.

Tâm niệm :

Dù lẻ loi một mình,
Vẫn hy sinh chịu khó.

Thực hành :

Làm xong nhớ kiểm soát
Xem thật tốt hay chưa.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 23

Luyện tính tốt

LÀM TRÒN BỔN PHẬN



Lời Chúa nói với em

Ai trung tín trong việc rất nhỏ, thì cũng trung tín trong việc lớn; ai bất lương trong việc rất nhỏ, thì cũng bất lương trong việc lớn (Tin Mừng Luca 16,10).

1. Bổn phận là gì?

Bổn phận là việc mỗi người phải làm tròn, tùy theo vai trò của mình trong gia đình và xã hội.

2. Vì sao ta phải chu toàn bổn phận mình?

Mỗi người phải chu toàn bổn phận mình, không được trốn tránh hoặc tìm cách đùn đẩy để người khác phải làm thay. Có những người không chịu lo việc bổn phận của mình, nhưng lại thích "xía vào" chuyện người khác. Việc mình thì lười, việc người thì siêng. Thánh Phaolô có lý để nặng lời quở trách những người có thái độ ấy (x. 2 Tx 3,11-12). Đúng vậy, muốn giúp đỡ người khác cách có ý nghĩa, cần lo xong bổn phận của mình trước đã. Nếu ta bỏ phần việc dành riêng cho ta, ai sẽ làm thay ta được? Chẳng hạn như việc học, có ai thay ta được đâu!

Cố gắng làm tròn bổn phận là dấu hiệu của người trưởng thành. Ý Chúa được biểu lộ qua việc bổn phận, cho nên chu toàn bổn phận chính là con đường nên thánh.

3. Ta phải chu toàn bổn phận như thế nào?

a. Làm ngay và đúng lúc

Để làm tròn bổn phận, cần biết làm mỗi việc vào ngay lúc phải làm, không chần chừ lần lữa.

Việc gì làm được hôm nay,
Thì lo giải quyết trong ngày cho xong.

b. Làm điều chính trước

Nếu cùng một lúc thấy có nhiều việc cần làm, ta phải biết phân biệt đâu là điều chính, đâu là điều phụ, nên làm việc gì trước, việc gì sau, để cho thuận lợi và khỏi mất thời gian.

Nhắm việc chính, tính cho xuôi,
Đầu đến đuôi, thật hoàn chỉnh.

Đối với công việc chính, cần biết tập trung thì giờ, sức lực và tâm trí làm cho xong. Còn những việc phụ thì làm vào lúc rảnh rỗi. Không nên đang làm việc này lại nhảy sang làm việc khác. Cố gắng thi hành ngay việc bổn phận, dù rất khó. Tránh thói hễ gặp việc hơi khó là cứ bỏ đó hoài, khiến công việc bị dồn đống lại.

c. Làm cách chu đáo

Làm cách chu đáo tức là làm công việc được giao thật đến nơi đến chốn. Muốn vậy, cần chuẩn bị thật kỹ lưỡng, tìm cách làm hữu hiệu nhất và những phương tiện giúp đạt tới kết quả. Xong việc, nhớ thu dọn gọn ghẽ, tươm tất, không để bừa bãi.

Làm xong nhớ kiểm soát
Xem thật tốt hay chưa.

Mỗi tối nên kiểm điểm lại xem đã thực hiện bổn phận trong ngày ra sao và dự tính xem hôm sau phải làm những gì.

* * *

Trong bất cứ con đường nên thánh nào, điều quan trọng nhất vẫn luôn là làm tròn bổn phận hằng ngày của mình. Đó là

con đường mà các vị thánh trẻ bằng tuổi các em đã nêu gương, như thánh Goretti, Saviô hoặc lớn hơn như thánh Gonzaga hay Têrêsa:

Con đường nên thánh trẻ,
Lấy vui vẻ làm đầu,
Bổn phận nhớ chuyên sâu,
Thực hành câu giúp ích.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 24
LƯƠNG TÂM



Mỗi người đều có trách nhiệm bỏ điều xấu chọn điều tốt. Thế nhưng làm sao biết được điều gì xấu, điều gì tốt? Ánh sáng đầu tiên giúp mỗi người phân biệt tốt xấu chính là lương tâm. Thật vậy, Thiên Chúa yêu thương tất cả mọi người, cả những người chưa nhận biết Ngài cũng được Ngài hướng dẫn cho sống tốt đẹp. Ngài ban cho mọi người đều có lương tâm, tức là tấm lòng ngay thẳng biết nhận ra điều lành điều dữ. Thật vậy, mỗi người đều khám phá thấy tự đáy lòng mình có tiếng nói luôn thúc giục mình làm lành lánh dữ, và cũng là tiếng nói luôn phê phán về từng hành động của mình. Đó là tiếng lương tâm và

cũng là tiếng Thiên Chúa nhắc nhở và đòi buộc ta tìm kiếm điều tốt lành và làm theo ý Thiên Chúa.

Con người không những có quyền hành động theo lương tâm mà còn phải luôn vâng theo tiếng nói chắc chắn của lương tâm mình. Để có được lương tâm luôn ngay thẳng và sáng suốt, ta cần lắng nghe Lời Chúa và giáo huấn của Hội Thánh.



Lời Chúa nói với em

Họ cho thấy là điều gì Luật đòi hỏi, thì đã được ghi khắc trong lòng họ. Lương tâm họ cũng chứng thực điều đó, vì họ tự phán đoán trong lòng, khi thì cho mình là trái, khi thì cho mình là phải (Thư Rôma 2,15).



Bài học

1-H. Lương tâm là gì?

T. Lương tâm là sự phán đoán của lý trí/ mà Thiên Chúa đặt sẵn nơi đáy lòng mỗi người, để soi dẫn họ làm lành lánh dữ.

2-H. Ta có buộc phải nghe theo tiếng lương tâm không?

T. Ta buộc phải luôn lắng nghe/ và làm theo tiếng lương tâm.

3-H. Để có một lương tâm ngay thẳng, ta phải làm gì?

T. Ta phải năng cầu nguyện, xét mình, học hỏi Lời Chúa, nghe theo các giáo huấn của Hội Thánh, vâng lời

những người có trách nhiệm dạy dỗ ta/ và năng bàn hỏi với những người đạo đức khôn ngoan.

4-H. Những nguyên nhân nào khiến lương tâm phán đoán sai lạc?

T. Có 3 nguyên nhân này :

- Một là : do không chịu học hỏi/ khiến lương tâm thiếu hiểu biết;

- Hai là : do quá quen phạm tội/ khiến lương tâm trở thành chai lì mù quáng;

- Ba là : do những hoàn cảnh ngoài ý muốn, lương tâm mắc phải sự thiếu hiểu biết/ mà không sao khắc phục được.

Trong hai trường hợp trước, đương sự bị quy lỗi, còn trường hợp thứ ba thì không.

Tâm niệm :

Này con, ánh sáng trong tim,
Ý Ngài sẵn đó có tìm đâu xa.
Cứ yêu mến Chúa thiết tha
Thì ta sẽ biết điều ta phải làm.

Thực hành :

Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Mua hàng nội hoá mà dùng giúp nhau.
Bí ơi, bí hãy nghe bầu,
Làm hàng cho tốt, dùng lâu nhớ dài.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

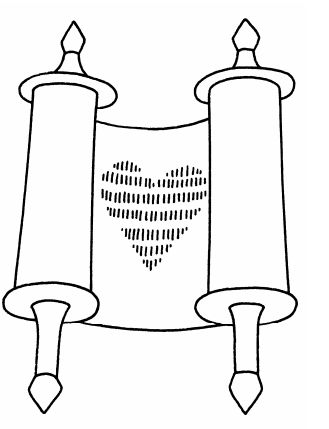
.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 25
LUẬT LUÂN LÝ



Nhờ lương tâm, ta khám phá ra luật tự nhiên, biết được những điều phải làm và những điều phải tránh. Luật tự nhiên được củng cố bằng luật mặc khải trong Cựu ước và Tân ước. Cả luật tự nhiên và luật mặc khải hợp thành luật luân lý Kitô giáo. Luật này được cụ thể hoá nơi giáo luật và cũng thường được triển khai áp dụng trong các luật của xã hội dân sự.

Qua đời sống và lời dạy của Chúa Giêsu, Ngài đã kiện toàn lề luật, đem lại cho lề luật ý nghĩa sâu xa và cao quý nhất. Ngài là con đường của sự hoàn thiện và là gương mẫu tối cao cho ta xây dựng con người mới. Ngài đã yêu thương đến tận cùng và là mẫu mực cho ta trong tình yêu thương.



Lời Chúa nói với em

Anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tương thân tương ái; vì ai yêu người, thì đã chu toàn Lề Luật
(Thư Rôma 13,8).



Bài học

1-H. Thiên Chúa đã ban điều gì để hướng dẫn ta đi trong đường lối Ngài?

T. Thiên Chúa đã ban luật luân lý, gồm luật tự nhiên, luật Cựu Ước và luật Tân Ước.

2-H. Luật tự nhiên là luật nào?

T. Luật tự nhiên là luật được Thiên Chúa ghi khắc trong tâm hồn mọi người, ở mọi nơi và mọi thời, để giúp lý trí phân biệt điều thiện điều ác.

3-H. Luật Cựu Ước là luật nào?

T. Luật Cựu Ước là luật Thiên Chúa đã ban qua ông Môisen/ tại núi Sinai, gồm tóm trong Mười điều răn.

4-H. Luật Tân Ước là luật nào?

T. Luật Tân Ước là luật yêu thương/ đã được Chúa Kitô công bố/ trong Bài giảng trên núi và trong bữa Tiệc ly.

5-H. Luật Tân Ước có giá trị như thế nào?

T. Luật Tân Ước kiện toàn luật tự nhiên và luật Cựu Ước, đòi ta phải thay đổi tận cõi lòng, để nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện.

Tâm niệm :

Học với Chúa hiền từ khiêm nhượng,
Tâm hồn ta sẽ hưởng bình an.
Bởi vì ách Chúa dịu dàng,
Gánh Ngài êm ái nhẹ nhàng biết bao.

Tâm niệm :

Làm chủ bản thân,
Chuyên cần cố gắng.
Luôn luôn tự thắng,
Mới là anh hùng.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

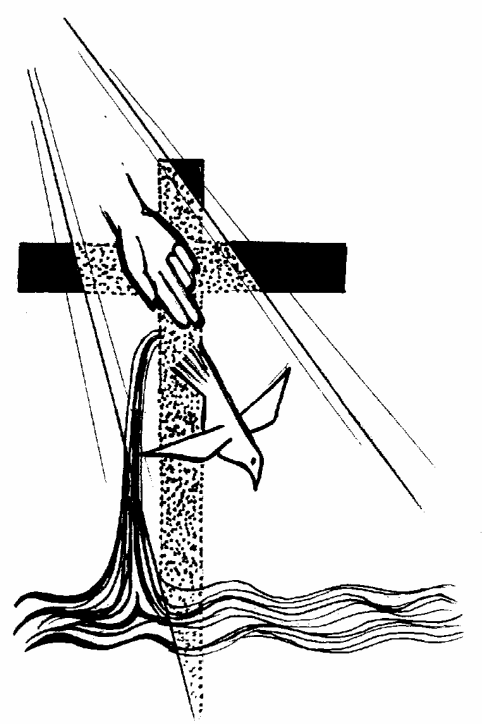
.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 26
ƠN CHÚA



Các tôn giáo ngoài Kitô giáo thường trình bày ơn cứu rỗi như phần thưởng dành cho sự hoàn thiện của riêng từng người. Nhờ mặc khải Kitô giáo, ta hiểu rằng con người không thể tự làm cho mình nên công chính trước mặt Chúa nhưng cần phải có ơn Chúa Thánh Thần, phải tin vào Chúa Giêsu Kitô mới được nên công chính.

Con đường cứu rỗi không bắt đầu từ mỗi người nhưng bắt đầu từ Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa yêu thương con người trước nên mới mời gọi con người và ban ơn để họ trở về với Ngài. Khi họ trở về và tin nhận Chúa Giêsu Kitô là Cứu Chúa thì họ được ơn công chính hoá, tức là :

- Được giải thoát khỏi tội lỗi,
- Được tha thứ và giao hoà với Thiên Chúa,
- Được đổi mới tâm hồn.

Nhờ sự công chính hoá, con người có thể cộng tác với ơn Chúa để sống đúng theo chương trình của Thiên Chúa.



Lời Chúa nói với em

Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được
(Tin Mừng Gioan 15,5).



Bài học

1-H. Bởi sức tự nhiên/ ta có thể sống đẹp lòng Thiên Chúa được không?

T. Nếu không có ơn Chúa giúp/ thì ta không thể sống đẹp lòng Chúa, vì Chúa Giêsu đã nói: "*Không có Thầy, các con chẳng làm gì được!*" (Ga 15,5).

2-H. Ơn Chúa là gì?

T. Ơn Chúa là món quà Thiên Chúa thương ban, để giúp ta sống xứng đáng là con cái Ngài/ và được tham dự vào sự sống của Ba Ngôi Thiên Chúa.

3-H. Có mấy thứ ơn Chúa?

T. Có hai thứ:

- Một là: ơn thánh hoá có tính cách thường xuyên;

- Hai là: ơn trợ giúp tuỳ hoàn cảnh.

4-H. Ngoài ơn thánh hoá do bí tích Rửa tội, ta còn được những ơn nào nữa?

T. Ta còn được nhiều ơn riêng do các bí tích khác, rồi những ơn dành cho chức phận mình/ và có khi được những ơn đặc biệt để phục vụ cộng đoàn, gọi là các đoàn sủng.

5-H. Nếu mọi sự đều do ơn Chúa/ thì con người có công trạng gì không?

T. Bởi sức tự nhiên ta chẳng có công trạng gì, nhưng nhờ ơn Chúa, ta có thể lập công cho mình và cho người khác.

Tâm niệm :

Chúa ban ơn giữa đời thường,
Giữa điều trái ý, giữa đường khó đi.

Thực hành :

Có Chúa luôn giữ gìn,
Ta vững tin vượt khó.
Dù gian nguy sóng gió,
Đã có Chúa, lo gì !



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❁ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

❁ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 27
TỘI LỖI



Để cộng tác với ơn Chúa, trước hết ta cần dứt khoát với những tội ta đã phạm và tránh xa mọi dịp tội. Tội lỗi là lạm dụng tự do và ơn Chúa, làm ngược tiếng lương tâm và phạm đến luật Chúa. Tội lỗi phá hỏng chương trình tốt lành Thiên Chúa đã vạch ra cho ta, khiến ta phải lìa xa Thiên Chúa và anh em, đánh mất hình ảnh Thiên Chúa nơi mình.

Lịch sử ơn cứu rỗi là lịch sử tình thương của Thiên Chúa. Thiên Chúa ban Con Một Ngài đến giải cứu chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi và ban cho phẩm giá cao quý được làm con cái Thiên Chúa.

Muốn đời sống được thay đổi, được mặc lấy Chúa Kitô và các nhân đức Ngài, ta cần nhận biết mình là tội nhân và để cho Chúa Kitô cứu ta khỏi tội lỗi.

Những người không nhận mình là tội nhân thì không thể thay đổi được đời sống để mặc lấy Chúa Kitô. "Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta. Nếu chúng ta thú nhận tội lỗi, Thiên Chúa là Đấng trung thành và công chính, sẽ tha tội cho chúng ta, và sẽ thanh tẩy chúng ta sạch mọi điều bất chính" (1Ga 1,8-9). Càng suy nghĩ về tội lỗi, ta càng thêm lòng tin, cậy, mến. Bởi lẽ, khi cúi xuống, ta thấy tội mình, nhưng rồi ngước lên, ta lại thấy lòng thương xót Chúa.



Lời Chúa nói với em

Anh em cũng vậy, hãy coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng nay lại sống cho Thiên Chúa, trong Đức Kitô Giêsu (Thư Rôma 6,11).



Bài học

1-H. Tội là gì?

T. Tội là lời nói, việc làm hoặc ước muốn nghịch với luật Chúa dạy, chẳng những xúc phạm đến Thiên Chúa, mà còn làm hại bản thân và người khác.

2-H. Có mấy thứ tội?

T. Có hai thứ: một là tội trọng, hai là tội nhẹ.

3-H. Thế nào là tội trọng?

T. Tội trọng là ***cố tình*** phạm luật Thiên Chúa trong những ***điều quan trọng*** mà ta ***đã kịp suy biết***.

4-H. Tội trọng làm hại ta thế nào?

T. Tội trọng cắt đứt tình nghĩa ta với Thiên Chúa, và nếu không hối cải thì sẽ phải xa cách Ngài đời đời.

5-H. Thế nào là tội nhẹ?

T. Tội nhẹ là lỗi phạm một ***điều luật nhẹ***, hoặc một điều quan trọng, nhưng ***chưa kịp suy biết***, hay ***chưa hoàn toàn ưng theo***.

6-H. Tội nhẹ làm hại ta thế nào?

T. Tội nhẹ làm cho ta bớt lòng mến Chúa, dễ hướng chiều về điều xấu và dễ phạm tội trọng hơn.

7-H. Các tội ta phạm thường do những nết xấu nào?

T. Thường do bảy nết xấu quen gọi là bảy mối tội đầu:

- Một là kiêu ngạo,
- Hai là hà tiện,
- Ba là dâm ô,
- Bốn là hờn giận,
- Năm là mê ăn uống,
- Sáu là ghen ghét,
- Bảy là lười biếng.

Tâm niệm :

Than ôi tội trọng nặng nề,
Khiến ta bạc nghĩa lỗi thề với Cha.
Mất quyền con cái trong nhà,
Mất luôn sự sống đậm đà siêu nhiên.

Thực hành :

Chỉ xem phim bổ ích,
Chỉ đọc sách tốt thôi.
Cho dù là rất thích
Không bổ ích không coi.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 28
NHÂN ĐỨC



Lương tâm là ánh sáng dẫn đường không những giúp ta tránh xa tội lỗi, mà còn hướng ta đến những điều chân thật, cao quý, chính trực, tinh tuyền, đáng mến, những nhân đức và những điều đáng khen.



Lời Chúa nói với em

Những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh chị em hãy để ý (Thư Philipphê 4,8).



Bài học

1-H. Nhân đức là gì?

T. Nhân đức là những thói quen tốt và bền vững/ giúp ta dễ làm điều thiện hơn.

2-H. Có mấy thứ nhân đức?

T. Có hai thứ:

- Một là: các nhân đức nhân bản, giúp ta hoàn thiện chính mình và sống tốt với mọi người;

- Hai là: các nhân đức hướng thần, giúp ta có khả năng hành động như con cái Thiên Chúa/ và đáng hưởng sự sống đời đời.

3-H. Các nhân đức do đâu mà có?

T. Các nhân đức nhân bản thì do luyện tập, còn các nhân đức hướng thần/ thì do Thiên Chúa ban trước rồi ta bồi đắp thêm.

Tâm niệm :

Chúa đòi ta ở hiền lành,
Theo gương Cha Cả hiển vinh đời đời.

Thực hành :

Cải kia hạt bé tí teo,
Mọc lên cây lớn, chim leo trên cành.
Đời ta việc dữ việc lành,
Thoạt đầu nhỏ xíu sau thành lớn lao.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

❀ Ý chính:

.....

.....

.....

.....

❀ Cầu nguyện:

.....

.....

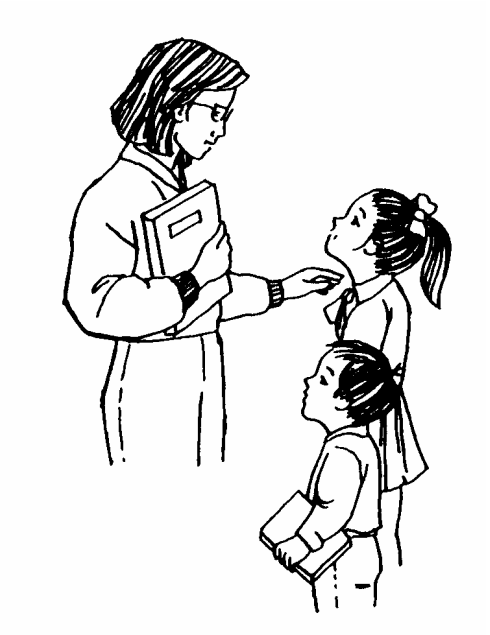
.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 29
CÁC NHÂN ĐỨC NHÂN BẢN (PHẦN 1)



Nhân bản là lấy con người làm gốc, là thuộc về con người. Luân lý, hay luân thường đạo lý, là những lẽ phải nền tảng trong đạo làm người, tức là những cách sống cho xứng phẩm giá con người và hợp với các quan hệ trong xã hội. Những đức tính cần cho cuộc sống luân lý gọi là những nhân đức luân lý hay nhân bản. Nổi bật là 4 nhân đức then chốt, tức là 4 nhân đức làm cột trụ và nền móng cho đời sống luân lý: khôn ngoan, công bằng, dũng cảm và tiết độ.



Lời Chúa nói với em

Biết ai khôn ngoan thì tìm đến mà bàn hỏi và chớ coi thường bất cứ lời chỉ giáo hữu ích nào

(Sách Tôbia 4,18).



Bài học

1-H. Có mấy nhân đức nhân bản?

T. Có nhiều nhân đức nhân bản, trong đó bốn nhân đức then chốt là: khôn ngoan, công bằng, dũng cảm và tiết độ.

2-H. Đức khôn ngoan là gì?

T. Đức khôn ngoan là nhân đức giúp ta nhận rõ điều tốt cần làm/ và những phương tiện chính đáng để làm điều tốt ấy.

3-H. Muốn tập đức khôn ngoan, ta cần làm gì?

T. Ta cần khiêm nhường học hỏi, chăm lo kiểm điểm đời sống, và cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng/ để luôn làm đúng ý Thiên Chúa.

4-H. Đức công bằng là gì?

T. Đức công bằng là nhân đức giúp ta/ quyết dành cho Thiên Chúa những gì thuộc về Ngài, và dành cho người khác những gì thuộc về họ.

5-H. Muốn tập đức công bằng, ta cần làm gì?

T. Ta cần phải làm hai điều này:

- Một là: dành thời giờ cho việc thờ phượng Chúa hằng ngày;

- Hai là: tập quen tôn trọng sự thật và các quyền lợi của người khác/ như sự sống, danh dự và của cải.

Tâm niệm :

Một là khiêm nhượng trong lòng,
Chứ đừng kiêu ngạo Nghênh ngông hợm mình.
Hai là quảng đại hy sinh,
Chứ đừng hà tiện một mình bo bo.

Thực hành :

Ai ước ao học hỏi
Là bắt đầu khôn ngoan.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 30
CÁC NHÂN ĐỨC NHÂN BẢN (PHẦN 2)



Người Việt có những quan niệm rất phong phú và chính xác về các nhân đức nhân bản. Trước hết là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, rồi đến cần, kiệm, liêm, chính, dũng, nhẫn... Đem đối chiếu với các nhân đức trụ, có thể nói: trí là khôn ngoan, liêm và chính là công bằng, dũng là dũng cảm, kiệm là tiết độ.

Ngoài bốn nhân đức trụ, ta còn phải để ý đến những nhân đức quan trọng khác, đối nghịch với những đầu mối tội lỗi, và là những nhân đức cần luyện tập để có thể chiến thắng tội lỗi cách triệt để.



Lời Chúa nói với em

Ân sủng đó dạy ta phải từ bỏ lối sống vô luân và những đam mê trần tục, mà sống chừng mực, công chính và đạo đức ở thế gian này (Thư Titô 2,12).



Bài học

1-H. Đức dũng cảm là gì?

T. Đức dũng cảm là nhân đức giúp ta/ bền lòng vững chí theo đuổi điều thiện, dù gặp nhiều thử thách gian nan.

2-H. Muốn tập đức dũng cảm, ta cần làm gì?

T. Ta cần quyết tâm làm đến nơi đến chốn/ mọi việc bổn phận hằng ngày, cả việc dễ và việc khó.

3-H. Đức tiết độ là gì?

T. Đức tiết độ là nhân đức giúp ta/ biết tự chủ trước sức quyến rũ của các thú vui/ và giữ được chừng mực khi hưởng dùng mọi sự ở đời này.

4-H. Muốn tập đức tiết độ, ta cần làm gì?

T. Ta cần biết làm chủ các ham muốn của mình/ trong việc tưởng tượng, nghe nhìn, nói năng, ăn uống và tiêu dùng.

5-H. Có kinh nào giúp ta dễ nhớ những nhân đức phải tập luyện không?

T. Có kinh Cải tội bảy mối có bảy đức:

- Thứ nhất : khiêm nhường chớ kiêu ngạo.
- Thứ hai : rộng rãi chớ hà tiện.
- Thứ ba : giữ mình sạch sẽ chớ mê dâm dục.
- Thứ bốn : hay nhịn chớ hờn giận.
- Thứ năm : kiêng bớt chớ mê ăn uống.
- Thứ sáu : yêu người chớ ghen ghét.
- Thứ bảy : siêng năng việc Đức Chúa Trời chớ làm biếng.

Tâm niệm :

Ba là thanh tịnh nhớ lo,
Đừng mê dâm dục chi cho hại người.
Bốn là nhường nhịn vui tươi,
Chứ đừng hờn giận, đáng cười đáng chê.

Thực hành :

Thương thì không để người mong,
Chưa nhờ đã giúp, sẵn lòng luôn luôn.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 31

QUAN TÂM TỚI NGƯỜI KHÁC



Sống trên đời, ai cũng muốn mình được yêu thương, hạnh phúc. Để có được điều đó, chính chúng ta phải biết bắt đầu bằng việc tập quan tâm tới người khác.

Chúa Giêsu và Mẹ Maria là hai mẫu gương tuyệt vời trong việc quan tâm tới người khác, nhất là những người đang gặp khó khăn, đau khổ, bệnh tật.



Trong những năm đi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu đã rảo khắp các thành phố, làng mạc, để giảng dạy và cứu chữa những người bệnh hoạn, tật nguyền, tội lỗi○ Vì chạnh lòng thương, Ngài đã hóa bánh ra nhiều để nuôi đám đông dân chúng. Ngài còn cho con gái ông Giaia và con trai bà góa thành Naim sống lại. Đặc biệt Chúa Giêsu đã khóc trước ngôi mộ của Lazarô và đã cho anh ta sống lại.

Mẹ Maria cũng thế. Ngay sau khi biết tin người chị họ Êlisabeth mang thai trong lúc tuổi già, Mẹ đã vội vã lên đường, từ miền Bắc đến tận miền Nam, để thăm hỏi và đã ở lại giúp đỡ. Tại tiệc cưới ở Cana, Mẹ để ý thấy bữa tiệc hết rượu, và đã mạnh dạn đề nghị Chúa Giêsu cứu giúp.

Là Kitô hữu, chúng ta cần học biết quan tâm đến người khác theo gương Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Quan tâm tới người khác, đó chính là chìa khóa để tạo nên bầu khí chan hòa, hiệp

nhất, yêu thương trong gia đình, giáo xứ cũng như ngoài xã hội. Có quan tâm tới người khác, ta mới biết được những niềm vui, nỗi buồn và nhu cầu của họ, để thông cảm, chia sẻ và giúp đỡ.

Ở tuổi thiếu nhi, em tập quan tâm đến người khác như thế nào?

Đối với gia đình: trước hết, em tập quan tâm tới ông bà và cha mẹ. Ông bà là những người lớn tuổi, sức khỏe yếu, đi lại khó khăn, dễ cảm thấy cô đơn, buồn tủi và đôi khi không tự lo cho bản thân được, vì thế em nên rót nước, lấy thức ăn mời ông bà, nhanh chóng thực hiện những việc ông bà sai bảo, thỉnh thoảng ngồi nói chuyện với ông bà và không chơi giỡn ồn ào khi ông bà nghỉ ngơi.

Đối với cha mẹ, em mau mắn vâng lời và giúp đỡ cha mẹ những công việc nhỏ nhặt trong nhà như: quét nhà, lau nhà, dọn cơm, rửa chén v.v... Em cầu nguyện, nói lời chúc mừng hoặc gởi một món quà nhỏ nhân ngày bổn mạng, sinh nhật, hoặc kỷ niệm ngày cưới của cha mẹ v.v...

Đối với anh chị em trong gia đình, em kính trên nhường dưới, không ỷ lại, không đùn đẩy, nhưng vui vẻ cùng nhau làm những công việc có thể làm được để phụ giúp cha mẹ. Anh chị tận tình chỉ bảo các em học tập, còn các em ngoan ngoãn nghe lời anh chị. Nói lời chúc mừng hoặc gởi một món quà nhỏ nhân các ngày lễ của nhau như: bổn mạng, sinh nhật, thi đậu...

Đối với hàng xóm láng giềng: em thăm viếng các bạn đau ốm, chia sẻ với các bạn kém may mắn hơn mình, nhắc nhở bạn cùng đi học giáo lý, kính trọng các vị cao niên, giúp đỡ người già yếu, tật nguyền, giữ gìn an ninh trật tự và vệ sinh môi trường.

Đối với nhà trường: em kính trọng, vâng lời thầy cô, chu toàn bổn phận của người học trò, sẵn sàng giúp đỡ các bạn, thăm viếng khi thầy cô, bạn bè đau yếu, giữ gìn của chung và vệ sinh trường lớp.

Đối với giáo xứ: em tích cực tham gia các sinh hoạt phù hợp với mình, chẳng hạn: ca đoàn, giúp lễ, hội Thiếu Nhi Thánh Thể, Con Đức Mẹ.... Em cùng các bạn giữ nghiêm trang, trật tự, sạch sẽ trong khuôn viên nhà thờ và nhà xứ.

Quan tâm đến người khác, đó là cách tự nhiên để bày tỏ tình thân ái, đem lại cho người quanh ta hơi ấm của tình người, sự ủi an, niềm khích lệ.

Thường xuyên quan tâm tới người khác sẽ giúp ta dễ dàng quên mình và dễ dàng thực hiện điều răn mới của Chúa Giêsu: *"Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em"* (Ga 15,12).



Bài 32
HƯỚNG TỚI HOÀN THIỆN

Kinh "Cải tội bảy mối có bảy đức" liệt kê cho chúng ta những nhân đức căn bản, ngược với những nết xấu làm đầu. Bốn đức quảng đại, khiết tịnh, nhường nhịn và kiêng bớt có một nét chung là sự từ bỏ. Như thế, sáu nhân đức đi đầu có thể quy về 3 điều mà thánh nữ Têrêsa Avila nhấn mạnh trong quyển Đường Hoàn Thiện: khiêm nhường, từ bỏ và yêu người. Đức khiêm nhường đặt nền móng cho lòng yêu người và giúp nhận biết Thiên Chúa để thờ kính mến yêu. Đức từ bỏ giúp ta dễ thoát khỏi những ràng buộc của thụ tạo để gắn bó với Thiên Chúa và trông cậy nơi Ngài. Đức yêu người giúp ta đem lại hạnh phúc cho nhau và mở rộng lòng ta kính mến Thiên Chúa.

Ngay từ nhỏ, ta cần chú tâm tập luyện ba nhân đức: khiêm nhường, từ bỏ và yêu người.

Khiêm nhường: là tin cậy nhà giáo dục và chân thành cởi mở với nhà giáo dục.

Từ bỏ: là vâng lời cách mau mắn và vui vẻ.

Yêu người: là làm việc gì cũng vì yêu mến.

Ba nhân đức cốt lõi này lại quy về một điều hết sức quan trọng, là "cương quyết làm theo ý Thiên Chúa", quen gọi là "siêng năng việc Đức Chúa Trời", tức là chu toàn bổn phận hiện tại với lòng yêu mến.



Lời Chúa nói với em

Hãy học với Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng (Tin Mừng Matthêô 11,29).



Bài học

1-H. Kinh cải tội bảy mối quy về những nhân đức căn bản nào?

T. Quy về 3 nhân đức: Khiêm nhường, từ bỏ và yêu thương.

2-H. Sống khiêm nhường là thế nào?

T. Sống khiêm nhường là bước đi trong sự thật, biết nhận rằng mọi sự mình có đều do Thiên Chúa/ và do sự đóng góp của mọi người.

3-H. Sống đức từ bỏ là thế nào?

T. Sống từ bỏ là biết thoát khỏi các thụ tạo/ để hướng về Thiên Chúa.

4-H. Sống yêu người là thế nào?

T. Sống yêu người là biết quên mình và nghĩ đến mọi người.

5-H. Các nhân đức căn bản theo Tin Mừng quan trọng thế nào?

T. Rất quan trọng, vì chúng gói ghém các nhân đức tự nhiên khác và giúp vươn tới ba nhân đức hướng thần là tin, cậy và kính mến. Khiêm nhường dẫn đến đức tin, từ bỏ dẫn đến trông cậy/ và yêu người dẫn đến mến Chúa.

6-H. Muốn luyện ba nhân đức căn bản, ta cần làm gì?

T. Ta cần chuyên chăm chu toàn bổn phận bậc mình/ ngay trong giây phút hiện tại.

Tâm niệm :

Chúa muốn con biết sống
Giống như Chúa: Hy sinh.
Việc khó giành cho mình,
Vinh quang nhường cho bạn.

Thực hành :

Chiến thắng chính mình,
Hy sinh từ bỏ,
Làm tròn việc nhỏ
Càng khó càng hay.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

Bài 33
CÁC NHÂN ĐỨC HƯỚNG THẦN



Khi chưa đón nhận Tin Mừng Đức Kitô, người Việt đã tin có Trời. Vì tin rằng Tạo Hoá là Đấng tốt lành, luôn thấu suốt lòng mọi người, nên cha ông ta đã có một thái độ rất tuyệt vời đối với Thiên Chúa, là *tấm lòng thành,* tức là tấm lòng chân thật, đầy tôn kính, cậy tin, phó thác. Tấm lòng ấy là kết quả của lương tâm và lý trí. Khi mời gọi chúng ta, Thiên Chúa còn nâng ta lên khỏi bình diện tự nhiên ấy để đưa vào bình diện siêu nhiên. Thiên Chúa còn ban nhiều ơn đặc biệt để ta có dược những thái độ

xứng hợp hơn nữa đối với Ngài. Những ơn đó là các nhân đức *hướng thần*: tin, cậy, mến. Ba nhân đức này *thuộc về Thiên Chúa* nghĩa là *phát xuất* từ Thiên Chúa và *hướng về* Thiên Chúa. Nhờ ba nhân đức này, tấm lòng của chúng ta đối với Thiên Chúa là tấm lòng của người biết mình tin vào ai, như tấm lòng của con cái đối với cha mẹ. (x. 2Tm 1,12)



Lời Chúa nói với em

Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến

(Thư 1 Côrinthô 13,13).



Bài học

1-H. Có mấy nhân đức hướng thần?

T. Có ba nhân đức hướng thần là: đức tin, đức cậy và đức mến.

2-H. Đức tin là gì?

T. Đức tin là ơn Thiên Chúa ban, giúp ta trao phó trọn bản thân và đời mình cho Thiên Chúa/ và đón nhận tất cả những gì Thiên Chúa đã phán dạy/ mà Hội Thánh truyền lại cho ta.

3-H. Đức cậy là gì?

T. Đức cậy là ơn Thiên Chúa ban, giúp ta biết cậy dựa vào sức mạnh Chúa Thánh Thần, để vững lòng mong đợi hạnh phúc Nước Trời/ mà Chúa Giêsu đã hứa ban.

4-H. Đức mến là gì?

T. Đức mến là ơn Thiên Chúa ban, giúp ta kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự/ và vì Chúa/ mà yêu thương mọi người như chính bản thân.

5-H. Muốn được thêm lòng tin, cậy, mến, ta cần phải làm gì?

T. Ta cần làm ba việc này:

- Một là: năng học hỏi và suy niệm tình thương của Thiên Chúa;

- Hai là: hằng ngày cố gắng sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa;

- Ba là: tha thiết cầu xin Chúa Thánh Thần ban ơn thêm sức cho ta.

Tâm niệm :

Chúa hằng bền vững ngàn năm,
Là nơi nương tựa yên tâm vững vàng.
Lòng ta chẳng chút nghi nan,
Một đời phó thác bình an nơi Ngài.

Thực hành :

Kiếm tìm thánh ý Chúa Cha,
Bằng tin cậy mến đem ra thực hành.



Ghi bài

Ngày ..... tháng ..... năm.....

Ý chính:

.....

.....

.....

.....

.....

Cầu nguyện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chữ ký phụ huynh: .....

NHỮNG KINH CẦN HỌC

***

Kinh DÂNG MỌI VIỆC CẢ NGÀY CHO TRÁI TIM CHÚA

Lạy Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu, nhân vì Trái tim vẹn sạch Đức Bà Maria, con xin dâng mọi sự con mơ ước nài xin, mọi việc con làm, mọi sự cực con chịu trong ngày hôm nay, có ý bồi thường phạt tạ Rất Thánh Trái Tim Chúa, vì tội lỗi chúng con hằng sa phạm mất lòng Chúa, được hiệp cùng thánh ý Trái Tim Chúa hằng dâng mình tế lễ trên bàn thờ. Amen.

Kinh DÂNG MỌI SỰ CHO TRÁI TIM CHÚA

Kính lạy Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu, chúng con xin phú dâng linh hồn và xác cùng mọi sự cho Trái Tim Chúa; nếu ngày hôm nay chúng con sa phạm điều gì lỗi lời chúng con đã hứa, thì xin Chúa thứ tha. Lạy Chúa, xin hãy dùng Trái tim vẹn sạch Đức Mẹ, là Nữ Vương hay ban sự bình an mà lập Nước Chúa trong mọi gia thất khắp cả miền xứ chúng con.

Chớ chi chẳng những mọi người giáo hữu, mà lại các dân các nước đều nhìn biết Chúa là Vua rất nhân từ, mà yêu mến phượng thờ. Chớ chi cả và thiên hạ chóng rập một

tiếng tán tạ tung hô rằng: Nước Chúa trị đến! Vạn tuế Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là Vua hằng sống hằng trị đời đời. Amen.

NĂM SỰ VUI

Thứ nhất thì gẫm: Thiên Thần truyền tin cho Đức Bà chịu thai - Ta hãy xin cho được ở khiêm nhượng.

Thứ hai thì gẫm: Đức Bà đi viếng Bà Thánh Isave - Ta hãy xin cho được lòng yêu người.

Thứ ba thì gẫm: Đức Bà sinh Đức Chúa Giêsu nơi hang đá - Ta hãy xin cho được lòng khó khăn.

Thứ bốn thì gẫm: Đức Bà dâng Đức Chúa Giêsu trong Đền Thánh - Ta hãy xin cho được vâng lời chịu lụy.

Thứ năm thì gẫm: Đức Bà tìm được Đức Chúa Giêsu trong Đền Thánh - Ta hãy xin cho được giữ nghĩa cùng Chúa luôn.

NĂM SỰ THƯƠNG

Thứ nhất thì gẫm: Đức Chúa Giêsu lo buồn đổ mồ hôi máu - Ta hãy xin cho được ăn năn tội nên.

Thứ hai thì gẫm: Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn - Ta hãy xin cho được hãm mình chịu khó bằng lòng.

Thứ ba thì gẫm: Đức Chúa Giêsu chịu đội mũ gai - Ta hãy xin cho được chịu mọi sự sỉ nhục bằng lòng.

Thứ bốn thì gẫm: Đức Chúa Giêsu vác cây Thánh Giá - Ta hãy xin cho được vác Thánh Giá theo chân Chúa.

Thứ năm thì gẫm: Đức Chúa Giêsu chịu chết trên cây Thánh Giá - Ta hãy xin cho được đóng đinh tính xác thịt vào Thánh Giá Chúa.

NĂM SỰ MỪNG

Thứ nhất thì gẫm: Đức Chúa Giêsu sống lại - Ta hãy xin cho được sống lại thật về phần linh hồn.

Thứ hai thì gẫm: Đức Chúa Giêsu lên trời - Ta hãy xin cho được ái mộ những sự trên trời.

Thứ ba thì gẫm: Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống - Ta hãy xin cho được lòng đầy dẫy mọi ơn Đức Chúa Thánh Thần.

Thứ bốn thì gẫm: Đức Chúa Trời cho Đức Bà lên trời - Ta hãy xin ơn chết lành trong tay Đức Mẹ.

Thứ năm thì gẫm: Đức Chúa Trời thưởng Đức Mẹ trên trời - Ta hãy xin Đức Mẹ phù hộ cho ta được thưởng cùng Đức Mẹ trên nước Thiên Đàng.

NĂM SỰ SÁNG

Thứ nhất thì gẫm: Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa tại sông Giođan. Ta hãy xin cho được sống xứng đáng là con cái Chúa.

Thứ hai thì gẫm: Đức Chúa Giêsu dự tiệc cưới Cana. Ta hãy xin cho được vững tin vào quyền năng của Ngài.

Thứ ba thì gẫm: Đức Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời và kêu gọi sám hối. Ta hãy xin cho được hoán cải và đón nhận Tin Mừng.

Thứ bốn thì gẫm: Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi. Ta hãy xin cho được lắng nghe và thực hành Lời Chúa.

Thứ năm thì gẫm: Đức Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể. Ta hãy xin cho được năng kết hợp cùng Chúa Giêsu Thánh Thể.

Kinh cầu TRÁI TIM ĐỨC CHÚA GIÊSU

(Năm câu dưới đọc mỗi câu 2 lần)

Xin Chúa thương xót chúng con.

Xin Chúa Kitô thương xót chúng con.

Xin Chúa thương xót chúng con.

Chúa Kitô nghe cho chúng con.

Chúa Kitô nhậm lời chúng con.

Đức Chúa Cha ngự trên trời là Đức Chúa Trời thật.

Đáp: Thương xót chúng con.

(Câu nào cũng đáp như vậy).

Đức Chúa Con chuộc tội cứu thế là Đức Chúa Trời thật.

Đức Chúa Thánh Thần là Đức Chúa Trời thật.

Ba Ngôi cũng là một Đức Chúa Trời.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là Con Đức Chúa Cha hằng có đời đời.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu đã tượng sinh trong lòng Thánh Mẫu Đồng Trinh bởi phép Đức Chúa Thánh Thần ban xuống.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu đã hiệp thành một thể cùng Con Đức Chúa Trời.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu rất oai nghi vô cùng.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là đền thánh Đức Chúa Trời ngự.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là ngai Chúa chí tôn vô đối.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là tòa Thiên Chúa cùng là cửa Thiên Đàng.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là lò lửa hằng hừng sự kính mến Chúa.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu gồm trọn đức công bình và đức mến yêu.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu rất nhân lành và đầy dẫy sự nhân ái.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu gồm no mọi nhân đức.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu rất đáng kính thờ tôn trọng mọi đàng.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là Vua cai trị cùng là căn bổn lòng mọi đấng.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là kho tàng tích để mọi sự khôn ngoan duệ trí.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là tòa trót tính Đức Chúa Trời ngự.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu rất đẹp lòng Đức Chúa Cha.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là mạch tràn trề thông cho chúng con mọi ơn phước.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là Thiên Đàng muôn đời trông ước.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu hay nhịn nhục và hay thương xót vô cùng.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu hằng ban bố cho kẻ khẩn cầu.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là mạch thường sinh và căn bổn mọi đức trọn lành.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là phần đền vì tội chúng con.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu đã phải trăm bề sỉ báng.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu đã phải ngàn nỗi ưu phiền vì tội chúng con.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu hằng sẵn sàng vâng theo ý Đức Chúa Cha cho đến chết.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu đã chịu lưỡi đòng đâm thấu cạnh nương long.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là nơi kẻ âu lo được nhờ mọi bề an nhàn.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là sự sống thật cùng hay làm cho chúng con được sống lại.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là sự bình an cùng đem chúng con lại làm lành cùng Chúa.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là lễ tiến dâng đền tội chúng con.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu hay cứu vớt kẻ cậy trông.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu là nơi cậy cho kẻ mong sinh thì.

Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu làm cho các Thánh vui mừng khoái lạc.

Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế.

Đáp: Chúa Giêsu tha tội chúng con.

Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế.

Đáp: Chúa Giêsu nhậm lời chúng con.

Chúa Giêsu chuộc tội cứu thế.

Đáp: Chúa Giêsu thương xót chúng con

Xướng: Lạy Đức Chúa Giêsu hiền lành và khiêm nhượng trong lòng.

Đáp: Xin Chúa uốn lòng chúng con nên giống như Rất Thánh Trái Tim Chúa.

Lời nguyện

Lạy Chúa là Đấng phép tắc vô cùng hằng có đời đời, xin Chúa đoái xem Trái Tim Con Chúa rất yêu dấu đã tán tụng ngợi khen, cùng phạt tạ thánh danh Chúa, cho kẻ có tội được nhờ phần rỗi. Cúi xin Chúa giảm cơn thịnh nộ mà dung thứ cho phô kẻ ấy, đang gắn vó nài xin lòng nhân lành Chúa khỏa lấp mọi tiền khiên; cũng vì thánh danh Con Chúa là Đức Chúa Giêsu Kitô, là Đấng hằng sống hằng trị cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng. Amen.

MỤC LỤC

PHẦN I: TÔI TIN KÍNH CHÚA GIÊSU KITÔ CON MỘT THIÊN CHÚA 9

Bài 1 Thiên Chúa ban Con của Ngài cho trần gian 11

Bài 2 Con Thiên Chúa xuống thế làm người 14

Bài 3 Chúa Giêsu trong gia đình Nazareth 18

Bài 4 Luyện tính tốt: Góp phần đem hạnh phúc cho gia đình mình 22

Bài 5 Chúa Giêsu bắt đầu cuộc sống công khai 26

Bài 6 Chúa Giêsu loan báo nước Thiên Chúa 30

Bài 7 Những dấu chỉ về nước Thiên Chúa 33

Bài 8 Chúa Giêsu tuyển chọn các Tông Đồ 36

Bài 9 Chúa Giêsu chết trên Thập Giá 39

Bài 10 Chúa Giêsu chết để cứu chuộc loài người 42

Bài 11 Chúa Giêsu sống lại 45

Bài 12 Chúa Giêsu sống lại ban cho ta sự sống mới 49

Bài 13 Chúa Giêsu lên trời và sẽ lại đến trong vinh quang 52

PHẦN II: TÔI TIN KÍNH CHÚA THÁNH THẦN TÔI TIN MỘT THIÊN CHÚA BA NGÔI 55

Bài 14 Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa 57

Bài 15 Chúa Thánh Thần trong Cựu ước 60

Bài 16 Chúa Thánh Thần trong cuộc đời Chúa Giêsu 63

Bài 17 Chúa Thánh Thần trong đời sống Hội Thánh 66

Bài 18 Chỉ có một Thiên Chúa duy nhất là Cha và Con và Thánh Thần 69

Bài 19 Ba mầu nhiệm chính trong đạo.....73

PHẦN III: SỐNG NHƯ CON CÁI THIÊN CHÚA 77
Bài 20 Con người là hình ảnh Thiên Chúa 79
Bài 21 Con người có tự do 83
Bài 22 Trách nhiệm luân lý 87
Bài 23 Luyện tính tốt: Làm tròn bổn phận.....90
Bài 24 Lương tâm.....94
Bài 25 Luật luân lý 98
Bài 26 Ơn chúa 101
Bài 27 Tội lỗi.....105
Bài 28 Nhân đức 109
Bài 29 Các nhân đức nhân bản (phần 1) 112
Bài 30 Các nhân đức nhân bản (phần 2) 116
Bài đọc thêm: Quan tâm tới người khác 120
Bài 31 Hướng tới hoàn thiện 124
Bài 32 Các nhân đức hướng thần 128

NHỮNG KINH CẦN HỌC 133
Kinh Dâng Mọi Việc Cả Ngày Cho Trái Tim Chúa 133
Kinh Dâng Mọi Sự Cho Trái Tim Chúa 133
Năm Sự Vui 134
Năm Sự Thương 134
Năm Sự Mừng 135
Năm Sự Sáng.....136
Kinh Cầu Trái Tim Đức Chúa Giêsu..... 136

GIÁO LÝ CĂN BẢN 2
BAN GIÁO LÝ GIÁO PHẬN QUI NHƠN
TÒA GIÁM MỤC QUI NHƠN

Chịu trách nhiệm xuất bản	:	
Biên tập	:	
Sửa bản in	:	Lm. Lê Kim Ánh
Trình bày, bìa	:	Phan Quốc Dũng
		Bùi Trọng Khanh

In 2.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm, tại
Số xuất bản: .. cấp ngày
In xong và nộp lưu chiểu tháng. 2008